

# Phụ nữ

## tân.văn

DEPT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 249

Sáp ra :

SỐ XUÂN 1934

Bìa thiệt đẹp, bài thiệt vui, có  
nhiều tranh cảnh, có nhiều hình  
dồ, nhiều cuộc vui. Ai cũng nên  
đọc số mùa xuân năm nay, nên  
dặn trước các nhà đại-lý các tỉnh.

NO 15

NĂM THỨ SÁU

ngày 25 Janvier 1934

288

# VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.  
Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61  
Dây thép nói : 748

Tên dây thép :  
CREDITANA — SAIGON

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tánh, gửi sinh lời 4 ly mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sinh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chấp vé Quốc-trái Đông-Pháp Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-puủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Vé công chuyển kho: xin hỏi thêm tại Hội).

Bản Hội có mua bán Pháp hợp Tiết-Kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị bà, đến Hội quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-Kiệm ấy.

Tôn chỉ của bản Hội : LÀM VẺ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

## BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN :

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH DINH-KHIEM.  
(ngài đã từ lúc)  
Phó Hội-trưởng : Mr. TRAN TRINH-TRACH O. \*  
Hội-đồng Hội-Nghi-Từ, Baclieu.  
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)  
Hội-viên :  
• Dr. BEILLE DE LANGIBAU-DIÈRE, Xã Tây, Saigon.  
• Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-chủ, Thuduc.  
• Mr. LUU-VAN-LANG, \*  
Quan Kỹ-sư, Saigon.  
• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,  
Thư-nghiệp-gia, Saigon.  
• Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon.  
• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.  
• Me. THINH-DINH-THAO, Trang-sư, Saigon.

## BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội-trưởng : Mr. TRUONG-TAN-VI, \*.  
Độc Phó-sứ Hàm ở Chaudoc.  
Phó Hội-trưởng : Dr. TRAN-NHU-LAM, Hội-đồng Quân-bại, Saigon.  
Quản lý Hành sự : Mr. NGUYEN-TAN-VAN,  
Nghiệp-chủ, Saigon.  
Hội-viên :  
• Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-y bốn-quốc, Cholon.  
• Mr. NGUYEN-HUU-DO,  
Nghiệp-chủ Gocong.  
• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN, Bào-chế-sư, Saigon.  
• Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-VINH, Nghiệp-chủ, Saigon.  
• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,  
Kỹ-sư, Saigon.  
Pháp-định Tổng-ly : Mr. Paul LE-VAN-GONG.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH  
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

# PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 238

Ngày 25 Janvier 1934

Chủ-nhơn :  
M<sup>me</sup> NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

# TÂN-VĂN

## PHỤ-NỮ ĐỐI VỚI VIỆC SỰ THIỆN-CHIẾU « HOÀN TỤC »

Cái tin sự Thiện-Chiếu « nhập thế » làm cho dư-luận trong ba kỳ xôn xao vì những lẽ sau này.

Gần đây trong nước ta có nổi lên một cái phong-trào tôn-giáo rất to tát. Ban đầu, nhà tu-hành và kẻ mộ đạo xướng lên khẩu hiệu « Chân-hưng phật-giáo », làm cho báo chí trong ba kỳ đầy những bài luận về Niết-bán, về Luân-hồi, Quả-báo, cổ-dộng cho người ta mơ-hồ những cảnh Bồng-lai nào không có thật.

Kể đó thì ở Nam-kỳ có một hạng người xưa nay lo việc làm giàu trong quan-trưởng hay là trong nghề làm hội-đồng thỉnh-linh nổi lên làm giáo-chủ cho nhiều chi và nhiều phái.

Chi phái nhiều không kể xiết, tuy vậy có một chỗ giống nhau, là hết thầy những người theo tu đều xướng nên bỏ cuộc phân-tranh trong xã-hội để lo lạy Phật cho được phước. Tuy nhiều người dùng một lối văn khéo-léo mà diễn-tả tình ý của họ, mà rút lại cũng chỉ vì lẽ nói trên mà có cuộc vận-dộng đồ-sộ trong phạm-vi tôn-giáo.

Trong bọn tự xưng là tín-dồ của nhà Phật, có rất nhiều người chỉ mong dùng thiện nam tín nữ làm nết thang danh lợi ngầm. Có nhiều người vì nợ nần không thể trả nổi, mà phải gán thiện nam tín nữ giàu có để cạy nợ.

Nhưng mà cũng có người chán ngán trong cuộc tranh đấu, mệt mỏi trong trường tình ái mà đi tu. Lại có người muốn tìm lẽ thật, mà không thấy ở đâu, cho nên mong nhờ tinh mạch ở « cửa Không » để đạt mục-dịch.

Lại có người hiểu được cái triết-lý cao xa của Phật-học hồi ban sơ, nhưn mộ quá mà vào chùa.

Sư Thiện-Chiếu là một người ở về hạng thành thật nhưt, bởi vậy cho nên sư đáng cho ta đề ý. Trong các tay giáo-chủ của cuộc vận-dộng tôn-giáo ngày nay, sư đã là một người có lý-tưởng, có chủ-nghĩa, có nhiệt-thành. Mà sư lại đứng hẳn ra một cánh phân-đối tất cả các chi các phái.

Sư mê Phật-học, mà sư xưng rằng : không có thần ! không có Ngọc-hoàng Thượng-đế ! không có chủ-tể căn-khôn !

Sư phản-kháng rất kịch-liệt, cho đến đời hễ nói tới hai chữ Thiện-Chiếu thời bọn tăng lữ đời nay đều kinh-khủng.

Người ta ghét mà sợ con người có tin-ngưỡng thật. Vì đời của sư không có chỗ nào sàm báng dặng, kẻ nghịch chỉ tặng lên sư chữ *satán* là hết chuyện.

Ngày nay sư Thiện-Chiếu đã tỉnh-ngộ và giác-ngộ. Nhờ quan-sát nhiều nhờ suy nghĩ lắm, nhờ thảo luận cùng anh em, mà sư sức tỉnh giấc ngủ thối-manh từ hơn hai mươi năm nay.

Khách có kẻ hỏi sư rằng :

— Nay sư bảo rằng vô-thần mà sư còn ché dấm người đòi lợi-quyền vật chất kia là thấp thỏi, như vậy thì sư mong giải khổ cho quần sanh về chỗ nào ?

Sư ngẫm nghĩ mãi, và vì sư thành thật quá, cho nên dần dần sư nhận ra rằng : cuộc tranh đấu để giải-khò là cuộc tranh-đấu trong xã-hội. Mà giải khổ ở trên mặt đất, chớ không phải là ở một kiếp lai sinh hảo-huyền nào hết.

Trong hàng trí-thức Annam và tất cả A-đông, ta ít khi gặp được người thành thật và can đảm như ông Thiện-Chiếu.

Chị em trong nước ít lâu nay đề ý đến vận-dộng tôn-giáo, còn phân-vân không phân-đoán ra thế nào ; lại có người rời bỏ gia-dinh, rời bỏ cuộc tranh đấu mà vào rừng, lên núi để « tìm tiên học đạo », nên soi gương ông Thiện-Chiếu mà tỉnh ngộ !

*Phu nữ tân văn*

# CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Vụ gian-lận ở Bayonne làm cho dư-luận khắp thế-giới đều chú-ý, vì số tiền gian lận hơn năm trăm triệu và nhiều nhà làm báo và chánh-trị có tiếng bị liên-can vào, đưa mặt thiệt ra, là mặt đánh lừa dân-chúng. Hai nhà làm báo, một là Aymard, trước kia làm *Mé-te* ở Saigon, một là Dubarry đều có nhận hàng triệu quan để che chở cho tên gian-hùng Stavinsky.

Còn bọn chánh-khách, thì có Nghị-viên đảng Xã-hội Cấp-tiến tên là Bonnaure cũng bị bắt.

Dân chúng, nhưt là thợ - thuyền biểu tình khắp nước Pháp tỏ ý kỳ thị bọn tai to mặt lớn gian hùng.

Ở, Pháp cũng như ở nhiều nước tư-bản lớn, lâu lâu nổ bùng ra một việc như việc này, và việc Panama năm xưa.

Các báo lớn hô hào lên rằng đảo kinh Panama do nhà kỹ sư Pháp Lesépa làm thì là ai quốc lắm, rặng danh tổ quốc, nước tiếng đồng bào !

Thế rồi nhiều tờ báo to toa rập cùng nhiều tay chánh-khách cũ-dộng vang-vậy, mở cuộc xô số, và gọi hùn... Rồi cuộc, hàng vạn triệu của người dân đi đời, gần hai trăm ông Nghị danh-giá ra tòa !

Cái giá-trị cũ-dộng của các hội tài chánh chỉ là do báo hằng ngày gây nên... Ở ta, đã có vụ hội M.E.O. Mấy năm trước đây, có một người Annam ở Bắc bày đặt câu chuyện liên-đoàn có xô số hại hàng muôn người... Tổng chỉ đều là do các báo đang quảng-cáo tài-chánh mà ra cả.

Vụ gian lận ở Bayonne làm cho quần chúng sáng mắt và đề-phòng các thứ quảng-cáo tài chánh.

## Xe điện phạt hành khách.

Lúc có autobus của Annam rước đưa hành-khách ở Saigon-Cholon - Giadinh, xe điện ế, chuyển nào cũng trống trơn, nên niềm-nở từ tế với hành-khách

lắm. Ai tới trễ nó chờ, ai có hành lý nhiều lui dúi, nó bưng xách lên xe giùm cho, ai không kịp mua giấy ở ga, *contrôleur* cũng lấy tiền mua giùm giấy ở ga kể đó. Lúc bấy giờ, vì muốn giúp đồng-bào nên người Annam đi xe autobus Annam, nhưng nghe xe điện tiếp rước hành-khách lịch-sự thế ấy, ai cũng khen thăm...

Xe autobus Annam bán hết cho hãng xe-điện, hãng xe-điện chiếm độc-quyền đưa rước hành khách ở Saigon-Cholon-Giadinh, cách xe-điện đối đãi với hành-khách Annam lại khác hẳn lúc xe autobus Annam còn ! Xe-điện bỏ dẹp hết những lễ-phép đối với hành-khách Annam đã tập được trong những tháng mất mỗi ế khách.

Một mình một chợ, họ lên giá xe (tarif) là quyền của họ, ai cũn họ được, song họ xây lưng trở mặt, họ khinh-miệt, gắt gao với hành-khách Annam, là những người làm lợi làm giàu cho họ, mới là dễ phiền, dễ giận. Họ phạt hành khách liền liền.

Mới rồi, một người vừa tới ga Catinat kể xe điện rút chạy. Sợ trễ chuyển xe, phải chờ mất 15 phút, trễ công việc gấp của mình, người kia rượt theo xe-điện và nhảy lên, gợn lắm.

— Anh đi đâu ? Một người *contrôleur* Annam hỏi.

— Đi Paul Blanchy. Người mới nhảy lên xe vừa trao 3 su ra vừa đáp như vậy.

— Được đâu ! Phải đưa 6 su mới đủ. Lên xe không mua giấy

trước, phải bị phạt trả tiền bằng hai lạng !

Người kia ép lòng trao 6 su để lãnh một cái giấy phạt ! Nếu người ấy không có đủ 6 su thì phải thế nào ?

Một thầy đứng gần tôi nói : « Cây độc quyền này đã trở trái rồi đó ! »

## Cạnh-tranh trong báo-giới.

Từ mấy tháng trước, chúng tôi đã đoán rằng : cuộc cạnh-tranh trong báo-giới dữ dội lắm. Lời dự đoán ấy nay đã thấy đúng với sự thật.

Ngày nay suốt ba kỳ, báo-chí đều thấy xuất-bản thêm nhiều mà các lối văn trào-phúng cũng thanh-hành hơn trước.

Không phải trào-phúng để mua cười mà thôi. Lối trào-phúng trong các báo để tranh độc-giã cũng thấy thường dùng lắm chỉ vì số người đọc báo không thể tăng lên được, vì quốc-văn đều có phổ-cập hơn Pháp-văn cũng không phải là ai cũng có thể đọc hiểu được. Có những thường-thức về khoa-học, về chánh-trị mới đọc được những bài luận, hóa ra số độc-giã của các báo vì sự học không bủa-khắp mà không thể đông lắm được.

Vả khùng-hoàng mỗi ngày mỗi thấy thêm làm cho nhiều người nhác mua báo. Thành các báo phải đua nhau kịch-liệt để giành số độc-giã hữu-hạn kia. Quang-cảnh thật là huyền não lắm.

Ở Hanói thế nào chưa biết, chớ ở Saigon, sự cạnh-tranh giữa các báo hằng ngày sẽ kịch-liệt

## PHU NU TAN VAN

lâm. Thư nhứt là trong vụ Hội-đồng quân-bạt sẽ tới đây, anh em sẽ được trông thấy lâm căn bay. Lời tuyên-bổ của ông chủ báo Annam Nouveau

Trong số báo Annam Nouveau mới tới, chúng tôi có đọc bài *A propos du Conseil privé* của ông Vinh.

Bài xã-thuyết này đề là *Nhơn bàn về Hội-đồng Tư*, kỳ thật là bàn việc riêng.

Nguyên các báo Tây ngoài Bắc có đăng tin rằng ở Huế ông Phạm-Quỳnh tiến-dân cho ông Vinh vào *Hội-đồng Tư*, rồi nhơn đó mà kể những ân-huệ mà ông Vinh nhờ Chánh-phủ với số Mật-thám ban cho. Họ lại nhắc rằng nhờ vậy mà ông Vinh chưa ngồi tù nợ, vì ông Vinh mắc nợ to.

Ông Vinh nói trong bài ấy rằng ông ta nhờ các vị quan mặc dầu, chớ vẫn không xu-phụ. Thế rồi, ông bảo rằng: bây giờ nợ của ông to quá, Chánh-phủ không thể giúp ông đâu. Nếu chủ nợ làm nghiệt mà giam thân ông thì sẽ mất tiền. Còn như để ông tự-do thì có thể một ngày kia, ông sẽ trả.

Ông lại nói quyết rằng dầu ngồi tù nợ, ông cũng không để Annam Nouveau chết.

Chỉ-dụ năm 1927 bỏ sự giam thân nợ, mà còn điều-kiện. Phạm người mắc nợ có ý xấu (*mauvaise foi*) nghĩa là có thể trả mà không chịu trả thì mới có thể bị giam-thân.

Trong lúc khùng-hoảng này, chủ nợ nào có lòng tốt mà giam người mắc nợ và « cùm » cùm trong 6 tháng (vì không có quyền giam hơn) thì là « cừ » lắm, chớ không chơi đâu.

Gần Tết ở Nam-kỳ

Quảng-cảnh gần Tết ở Namkỳ

buồn tanh! Chúng tôi mong anh em và chị em ở Trung Bắc cho chúng tôi biết tình hình hai nơi ấy ra thế nào.

Có người xướng lên cái thuyết: Người mình ham ăn chơi quá cho nên than nghèo trong lúc Tết. Nay gặp dịp Tết này hãy bỏ một cơ hội chơi thử coi!

Nhưng mà thuyết trên này tỏ ra một cái khuyết-điểm lớn: là đối về kinh-lẽ học.

Gần đây ở nhiều thành-phố Âu-châu, các chánh-phủ hay cử động câu này: Phải bỏ tiền ra xài để cho công-nghệ trong xứ tiến-tới! Chúng tôi tưởng một câu ấy để làm cho người nào mê cái thuyết trên kia suy nghĩ.

Khùng hoảng là thế nào? — Là mọi công việc xuất-sản, buôn-bán, làm ăn đều đình trệ; số xuất-sản thì là quá thặng; mà người ta thiếu thức dùng! Lao công thất-nghiệp! Nay giả sử những người có tiền lại không tiêu dùng, thì hàng hóa càng không tiêu-thụ, mọi công việc đều bớt người làm... Ấy đó là kết quả của sự thiệt hành cái thuyết ấy.

Đến như lời quyết đoán rằng người Nam ham ăn chơi, thì là sai bét. Chúng tôi thấy 19 triệu trong 20 triệu người Đông-dương không đủ ăn, đủ mặc suốt đời, thiếu hẳn những đồ dùng rất cần-thiết, thiếu hẳn những sự chơi bời tiêu-khiển.

Không. Chớ thấy một triệu-số con con những người học lốt để chơi bời mà kết-luận rằng quần-chúng Annam xa-xỉ! Rồi ời, đã đời rách như vậy mà xa-xỉ cái gì?

Dân-tộc nào đâu dã-man đến đâu cũng phải hội hợp chơi bời vui-vẻ. Nếu nhơn ngày Tết mà dân lao công đều khoanh tay

không mua sắm gì, cũng không chơi bời gì, ấy là điềm không tốt đấy.

Có lần cái thuyết nói nghe xúi mà xét cho đến nơi là hào-huyền và nguy-hiểm lắm.

### Diễn-thuyết

*Namkỳ khuyến-học-hội* bị cấm mở diễn thuyết từ hồi có cuộc diễn-thuyết về *biện-chứng-pháp*. Từ khi ấy, ở Saigon mỗi tuần không có cuộc nói chuyện nữa. Theo ý chúng tôi, thế là công-chúng hiểu lầm.

Nguyên *Namkỳ khuyến-học-hội*, theo điều-lệ, phải dùng tiếng *Pháp* để làm ngôn ngữ *chính* trong các cuộc diễn-thuyết và lại không được động đến *chánh-trị* và *tôn-giáo*.

Hội Khuyến-học là một hội có xin phép lập, khi cho phép thì là chớ theo điều-lệ như vậy. Nay Chánh-phủ cho rằng *biện-chứng pháp* có quan-hệ đến *chánh-trị* mà cấm diễn-thuyết tại hội, *chớ không có lệ cấm khắp Saigon* đâu.

Ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ, người ta ai cũng có thể làm một lời khai (*déclaration*) cho quan *thủ-hiến* để mở ra một cuộc diễn thuyết bất kỳ về vấn đề nào cũng được, nhưng phải khai trước hội 24 giờ, và nói rõ nơi nhóm và vấn-đề. Tờ khai phải dán tạm ba cất sáo, và hai người đứng ký tên chịu trách cứ.

Tức như trước đây mấy tháng có những cuộc hội hợp công đồng và diễn-thuyết về *tôn-giáo*.

Thỉnh thoảng *Cảnh-sát* được lệnh cấm, là vì luật ở đây hạn-chế quyền hội-hợp, có nội-nộ phạm đến cuộc *trị-an* thì cấm được. Nhưng vậy, những nhà ra nói về văn-chương triết-học không nói được ở hội Khuyến-học đều có thể làm khai để nói ở nơi khác.

## TẠI NẠN GIỮA TRỜI



# NÓI RÕ VỀ CHIẾC EMERAUDE CHÁY

Số báo trước, vì không đủ ngày giờ, nên chúng tôi chỉ thuật sơ việc chiếc máy bay *Emeraude* cháy cho độc giả rõ, nay xin nói lại lần nữa để cho anh em chị em được biết rõ tường về sự tai nạn đáng tiếc, nó đã làm thiệt mạng một vị *Thủ-hiến* của xứ Đông-dương này.

### Chỗ máy bay rớt

Tại làng Corbigny, một vùng đất rộng 500 thước, ngoài ngoài những xác người cháy ra tro và những mảnh sắt vung cong queo lại.

Người ta đoán chừng chiếc *Emeraude* có hư máy rồi mới rớt xuống đất.

Thấy người bị cháy thấy mà tuám. Người ta tìm thấy một đôi giày da chà chà nát nhừ nửa và một cây kiếm cò của ba *Chau-mie*. Khó mà nhận được xác từng người. Giấy tờ của máy ông *Pasquier*, *Chaurmie* và *Brusseaux* hãy còn.

Tồn-ân có phải quan *Biện-ly Fontene* mở cuộc điều-tra. Ông *Fontene* nhớ xem những mảnh quần áo còn sót lại, giấy tờ và đồ trang-sức mà nhận ra từng người hành khách.

### Không một ai sống sót

Số người ngồi trên phi-thoán *Emeraude* là 10 người, đều bị chết thiếu hết: quan Toàn-quyền *Pasquier*; quan ba hầu *Brusseaux*; ông *Chaurmie* và phu-nhơn; ông *Larieu*, giúp việc hãng *Air-France*; ông *Balazu*, kỹ-sư; ông *Nogaes* và Lau-

nay, phi-công; ông *Crampell*, thợ máy; ông *Queyrel* người coi vô-tuyến-điện.

Vợ chồng ông *Chaurmie* có bà con ở Saigon là ông và bà *de Vismes*, Tổng-ly *Túc-mẽ-cuộc Saigon* và ông *About*, chủ vườn *Cao-su*. Vợ chồng ông *Chaurmie* chết để lại 2 đứa con nhỏ.

Ông *Nogaes* đã có vợ và có 1 đứa con gái. Ông có bằng-cấp phi-công từ năm 1909, có ra trận trong lúc *Ấu-chiến*. Năm 1930 ông có ngồi máy bay qua Saigon một lần và mở con đường hàng không từ Pháp qua Đông-dương cho hãng *Air-Orient* trước nhưt.

Năm nay ông mới 44 tuổi.

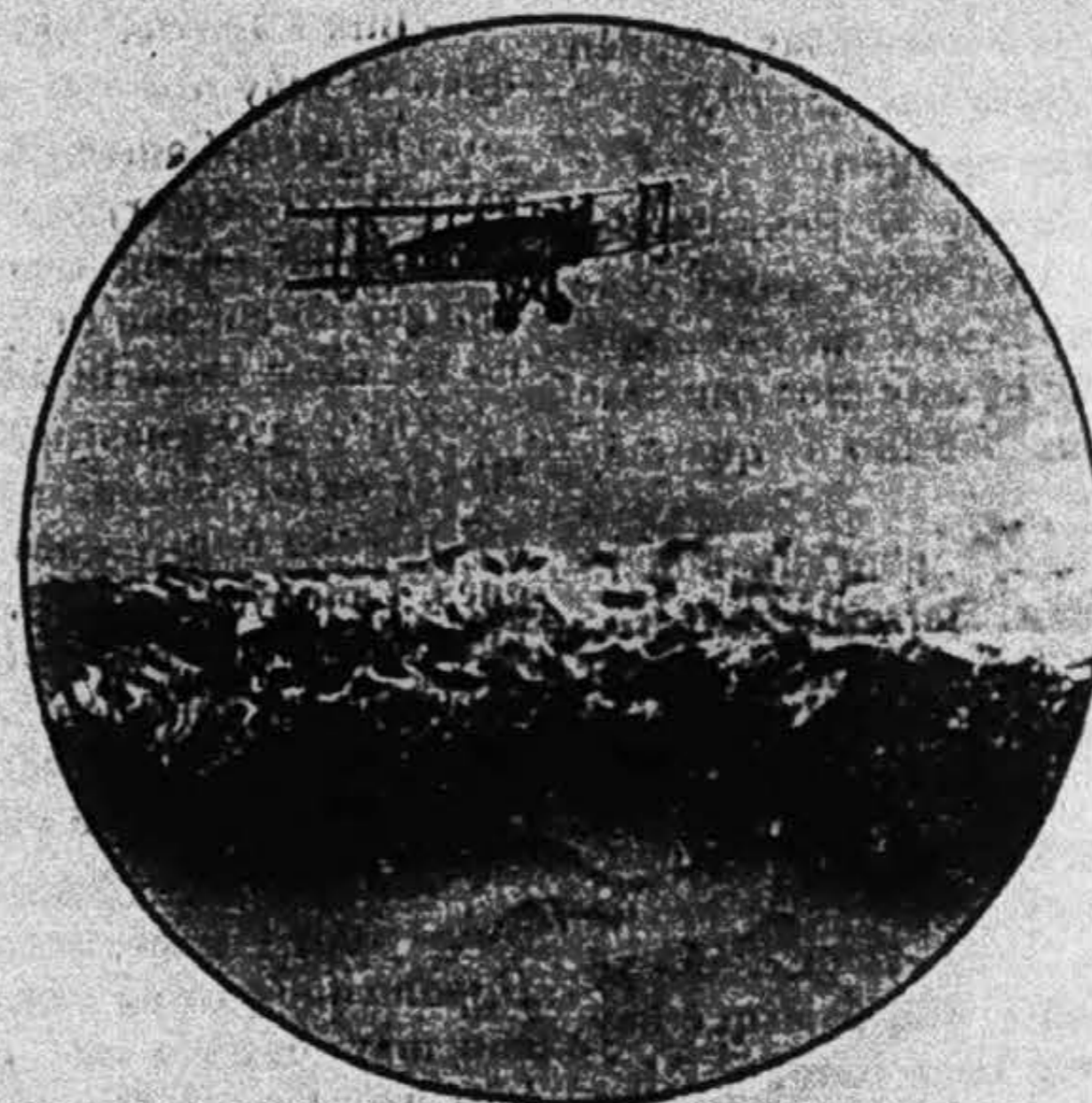
Ông *Launay*, có vợ, có 1 đứa con trai. Ông là một vị phi-công giỏi nhứt của hãng mà cũng là một phi-công có tiếng tâm-lưng lầy trong thế-giới. Đường nào ông *Launay* cũng có bay qua; ông bay nhiều giờ và nhiều đường hơn hết các phi-công của hãng *Air-France*. Ông là người cần-trần, nghiêm-trọng can-dảm, tử-tế, ai gần ông cũng phải yêu mến.

Người thợ máy *Crampell* có vợ, và lúc ngộ nạn vợ đang « nằm chờ » ở Paris!

Ông *Balazu* cũng có vợ rồi, chỉ có ông *Queyrel* là chưa có người « nằm chờ » sửa traps.

### Lời người chứng sớ-thời

Viên xã-trưởng làng Corbigny, cũng là một vị phi-công, ngộ thấy rõ lúc chiếc *Emeraude* phát



hỏa và rớt đất, có thuật lại như vậy :

— Hồi 7 giờ 40 đêm ấy, tôi thấy một chiếc máy bay to, bay là-dã trên ngọn cây, hình như đang tìm chỗ đáp xuống. Lúc bấy giờ gió lộng mà tuyết sa cũng nhiều.

« Tức thì, tôi phát nghi viên phi-công đang ngồi trên chiếc máy-bay ấy đang tìm kế thoát nạn. Thình lình, tôi thấy dường như một cách máy bay sút ra, máy bay đảo, chúi, kể đám đầu xuống đất như một cây tên bắn. Một tiếng nổ to, chiếc máy bay đã vỡ ra trăm mảnh. Thấy người cháy một hồi lâu, nhưng tôi khó mà xấp lại gần...

« Cái mình chiếc máy bay tách lia giăng máy mà văng ra xa đến 50 thước.

« Tôi có thể nhận chắc rằng vì trời xấu quá nên viên phi-công phải ép mình cho phi-thoàn đáp xuống rồi, không biết nghĩ sao, ông ta lại cho nó bay lên, nhưng cất bay lên lại không được. Tôi nghe tiếng máy kêu mà biết như vậy. »

Có người khác lại nói vì cánh máy bay sút ra, làm cho máy bay chúi mũi, đâm vào dây điện giăng theo đường nên mới phát hỏa.

Lời nói này cũng có lý, vì hồi máy bay rớt, đèn điện ở Corbigny có tắt hết mấy dây đồng-hồ.

Thơ từ háy còn nguyên

Chiếc *Emeraude* ở Saigon bay về Pháp có chở lối 30.000 cái thơ. Hãng Air-France quyết chắc rằng lúc *Emeraude* cháy, không có cái thơ nào ở trên máy bay ấy hết, vì lúc bị máy móc trực-trực dọc đường, người ta đã sang bao thơ ấy qua máy bay chở thơ thường rồi.

Muốn biết có thiệt vậy không, phải chờ bữa 15 Janvier, máy bay thơ về đến Marseille mới rõ. Bữa 15 Janvier, máy bay chở thơ chưa về tới Marseille, vì dọc đường gặp bão, máy bay ấy còn phải núp gió ở bên Y-ta-li.

Ông Tajasque, đầu phòng-văn của quan Toàn-quyền Pasquier, chở 41 thùng đồ và giấy tờ của quan Toàn-quyền theo tàu *Félix Roussel* mà về Pháp. Bữa tàu ấy đến Marseille, ông Tajasque hay tin ông Pasquier ngộ nạn, ông khóc ròng.

Làng Corbigny

Corbigny là một cái châu-thành nhỏ trong tổng, thuộc về quận Clamecy, cách châu-thành quận ấy 30 cây số, và cách Paris 245 cây số. (Như Nam-vang với Saigon).

Corbigny chỉ có 2.000 dân thôi.

Có phải vì gặp đi mà bị rùi ro chẳng ?

Sau khi chiếc *Emeraude* bị nạn, ở Saigon có

tiếng dị-nghị rằng tại quan Toàn-quyền gặp đi quá mới gặp việc rùi ro thế ấy, chớ trước khi khởi hành phi-công Launay đã cho ngài biết trước, máy móc chiếc *Emeraude* không được toàn-hảo, cần phải sửa đổi một ít lâu mới xong.

Người ta dị-nghị như vậy, té ra người ta đổ lỗi về ông Pasquier, nhưng chúng tôi lại không nghĩ như thế. Chẳng cần nói chi đến quan Toàn-quyền, một ông chủ xe chủ 'ầu nào biết điều, cũng đều phải tuân lệnh anh thợ máy, phải tin cậy lời anh nói, vì chính anh 'à người chịu hết trách-nhiệm chiếc tàu, xe, máy bay của anh cầm 'ay lái kia mà.

Ông Launay, nếu biết máy móc chiếc *Emeraude* lỗi thời, không chịu đi gấp, thì ông Pasquier hỏi thúc sao được ? Mà ông Pasquier nào lại đi hỏi thúc một việc có thể nguy-hiểm cho mình và cho người ?

Ngày 17 Janvier, một bạn đồng-nghiệp Pháp ở Saigon, ý chừng như cũng có nghe lời thuyên-bạ dị-nghị đó, nên có đến tới ông d'Or là Tổng-lý sở Hàn-không đưa đồ ở Saigon cho biết hư thiệt lẽ nào. Ông d'Or nói như vậy :

— Bữa 4 Janvier phi-công Launay có chở các quan và mấy nhà viết báo ở Saigon đi chơi một vòng Rạchgiá-Camau-Cântho, ông Launay có thấy cái mô-tơ (moteur) bên 'ay mặt, là cái mô-tơ vừa mới sửa lại, uống dầu nhớt nhiều quá. Đáng lý mỗi giờ nó chỉ hao từ 3 lít tới 3 lít 500 thôi, nhưng nó lại uống tới 6 lít 500 lận.

« Khi ông Nogues ngồi chiếc máy bay Fokker ở Hanói vô tới Saigon, ông Launay có đem việc ấy mà nói cho ông Nogues biết. Bấy giờ mấy ông Nogues, Launay, Crampell, Balazuc, và một người thợ máy ở sở Phi-thoàn Saigon mới họp nhau lại để bàn luận coi phải làm sao, phải tháo cái mô-tơ kia ra để tìm nguyên-nhân sự hao dầu, hay cứ để vậy mà bay đại về Pháp.

« Ông Balazuc, Tổng-lý các xưởng máy móc của công-ty Air-France, là người hiểu rõ các thứ máy Hispano dùng trong chiếc *Emeraude*, có cái nghĩa cho mấy ông kia biết tại sao mà cái mô-tơ bên hữu hao dầu, và ông cũng nói ở đây không thể nào tháo ra mà sửa lại được. Ông bảo bữa sau, dùng giờ, cứ việc khởi hành, miễn là đem dầu theo nhiều nhiều một chút là được.

« Thiệt quả, ông Balazuc tính như vậy mà hay, vì lúc chiếc *Emeraude* bay đi dọc đường, cái mô-tơ kia chỉ hao một giờ có 5 lít dầu, chớ không phải 6 lít rưỡi.

« Đến Calcutta, một cái bình xăng hư, sửa trè mất 24 giờ.

Phụ-nữ Tân-tiên ở Huế tái bản và cải cách

Đến ngày thứ năm 25 Janvier 1934, *Phụ-nữ Tân-tiên* sẽ ra số 1, bắt đầu làm bạn cùng các chị em ba kỳ, do một bộ biên-tập mới, gồm các bạn thanh niên nam nữ chủ trương. Từ báo mới này sẽ xuất bản hằng tuần như các báo phụ-nữ Nam Bắc.

Từ hình thức đến tinh thần đều khác hẳn ngày xưa.

Tờ báo chúng tôi sẽ chú trọng về phê-bình các lý-thuyết các nhân-vật, các tác-phẩm mỹ-thuật và văn-chương.

Nó là một cơ-quan chung của chị em trong nước nên sẵn lòng dung nạp hết thấy những cuộc bút chiến có ý nghĩa.

Vấn đề phụ nữ là một vấn đề liên quan với điều kiện kinh-tế xã-hội, bao giờ giải quyết được vấn đề kinh-kế và xã-hội thì vấn đề phụ-nữ cũng giải quyết xong, cho nên chúng tôi không đại gì chạy theo những câu sáo « Nữ-quyền » và « Tuyên-cử quyền » v. v... mà bỏ sự thật.

Lý-luận chúng tôi cố giảng-dị mà chân thành, văn chương sẽ vui vẻ mà thiết-thực.

Chúng tôi sẽ rán sức sưu tập những tài liệu thích hợp với điều nhu-cầu của chị em trên con đường mới.

Lời nói dễ hiểu lộ việc làm, nhưng có thấy việc làm, mới biết lời nói kia là xác thật. Các bạn thanh-niên hãy đón xem vài số đầu sẽ rõ, chúng tôi không vội hứa nhiều.

Muốn sự bước đầu đều khó, mong các ngài thư giả tán thành và giúp đỡ cho về phương diện vật chất và tinh thần.

Thay mặt bộ biên-tập mới  
Tổng-lý : Phạm-bá-Nguyễn  
N° 97, rue Gia-Lông, Huế.

Giá báo :

Một năm. . . . . 4\$50  
Nửa năm. . . . . 2.30  
Ba tháng. . . . . 1.20  
Mỗi số. . . . . 0.10

Các bạn muốn xem số biểu không (specimen) xin gửi gấp địa-chỉ và danh tánh cho bản chỉ Tổng-lý.

Chợ quên

▼ Dầu TỪ-BI

« Đến Gwardar ban đêm, vì sân máy bay treo đèn hiệu không rành nên lúc đáp xuống, máy bay lật. Tôi thấy người ta mới chuyển thơ từ qua chiếc máy bay thơ của phi-công Lacze để đem đi trước và quan Toàn-quyền Pasquier cũng qua chiếc Fokker ấy mà sang Damas ở đợi chiếc *Emeraude*. Rồi cho quan Toàn-quyền, chớ phải ngài ngồi luôn chiếc Fokker ấy mà về Pháp thì bình yên quá chừng. »

Thiệt hại về chiếc *Emeraude*

Chiếc máy bay *Emeraude* về còn 10 phút nữa là đến bến, mà lại gặp nạn, thiệt là đáng tiếc.

Chiếc *Emeraude* cháy có 3 cái thiệt hại lớn này :

1° Thiệt mạng một vị Thủ-biễn xứ Đông-dương là một nhà chánh-trị lão-thành, cũng là một bậc văn-sĩ có tiếng.

2° Hãng Air-France mất một chiếc máy bay tốt đẹp nhưt nước Pháp, giá đến 400 ngàn đồng bạc ta (4 triệu quan) lại mất hết 7 người giúp việc trẻ tuổi và có tài.

Bữa 20 Janvier, Chánh-phủ Pháp đã làm lễ quốc-tàng ông Pierre Pasquier.

“Hóa-Đàm Linh-Đơn”

HÓA bài diệu dược linh đơn.  
ĐÀM tiêu hỏa giáng phòng cơn nguy hiểm,  
LINH hoàn thí nghiệm hiền nhiên,  
ĐƠN sa khôn ví một Viên Hóa-Đàm.

Đau gan đau ruột lâu năm,  
No hơi sinh bụng ăn nằm khó tiêu,  
Đón ất tiêu đại bất điều,  
Uống thử ít liều ất sẽ thấy hay,  
Mặt đỏ vàng da bụng đầy,  
Cam tích bịnh hậu thuốc này trị yên,  
Sán tràng khuấy khuấy làm phiền,  
Thuốc này trực xuất nó liền phải ra,  
-Khuyến người đầu đó gần xa,  
Không tin uống thử, ất là sẽ hay.

Gởi thơ mua đê cho M. NGUYỄN-NGỌC-RANG  
DROGUISTE  
Rue Gia-long - BENTRE

Nhà đại-lý : Mme NGUYỄN-THỊ-KINH  
30, Rue R. Garros - SAIGON  
Alphonse ĐÔNG, góc chợ Bến-thành  
và có bán khắp cùng Đông Pháp  
Giá một gói 0\$20

# XÃ-HỘI PHỤ-NỮ' VIỆT-NAM Ở' PHÁP

Mười năm về trước, người Annam mình sang học ở Pháp rất nhiều, nhiều nhất ở Paris, trong số ấy cũng có lần chị em phụ-nữ. Các chị qua đây du học cũng như phần nhiều các bạn thanh niên trai sang học bên Pháp. Mục đích chị em sang đây là cốt kiếm cho được bằng Tú-tài hoặc Cử-nhơn để về giao thiệp cho dễ, chứ còn học để biết cái tinh thần của người được khi về quê hương xứ sở truyền bá cho chị em trong nước thì ít có.

Có lần tôi hỏi ý kiến một chị, chị N..., chị nói: « Tôi là con nhà giàu, tôi qua đây để biết xứ Pháp, còn việc học hành, học cho biết để giao thiệp cho dễ, lặn hoặc không lặn cũng chẳng lo. » Đó là chị hướng về sự học của chị em ở Paris lại cũng chính là chị em con nhà tư bản chưa có gì là chánh đáng mà dẫu có đi nữa thì tưởng cái chị hướng đó cũng không ích gì cho chị em ở nước nhà...

Ngoài một buổi ốm « cấp » vào trường Lycée hay Sorbonne đại học-đường để chép của (cours) chị em chẳng còn làm sự chi khác hơn ngồi uống một tách café crème hay một cốc rượu bia ở La Coupole hoặc Capoulade để ngắm những người qua lại bên đường cũng không phải là không vui. Hay là đến mấy cái Music hall để khiêu-vũ cùng mấy bạn trai thật không phải không thú... Ngày này qua ngày họ đi tới mãi, chị em chỉ có bấy nhiêu làm bài thuộc lòng. Đến thời kỳ thi cử người người dự bị, chị em dõm lại giật mình bài vở không hiểu một cái đầu đề nhưng cũng thi. Một lần, hai lần, đôi ba năm, nhưng mãi cũng không đậu. Vì sao? Tưởng tôi không nói độc-giã cũng dư biết.

Khác với chị em Paris, hoặc muốn nói rõ chị em con nhà đại các, chị em ở tỉnh sống một cách cực nhọc. Nhiều chị vừa làm vừa học (như các bạn trai) thành phải đau óc, mang lao. Chị em cũng làm đủ nghề như các bạn thanh-niên trai, cũng ở bồi, giữ em, làm công táp. Nhưng với số 5 sáu trăm quan ở vào một nước mất mỏ như nước Pháp chị em bao giờ được sung sướng, ăn thì bữa cơm năm sáu quan, phòng thì không lò sưởi, nhiều khi phải ăn bánh mì đường uống nước lạnh được để số tiền sắm áo quần cũng mua sách vở, đó là may, chứ còn tính chi chuyện cưới tiêu-khiển.

Đứng trước cái tình cảnh ấy, tự nhiên muốn giúp đỡ lẫn nhau, anh em, chị em học-sanh nghèo phải chung lưng đấu cật lại lập những hội Tương-tế như « Hội Tương-tế và Học-thuật » ở Paris, hội « Ai-hữu » ở Grenoble, hội « Việt-nam hội » ở Tours v. v... lại mới đây ở Marseille có hội « Đông-

ương Tương-tế » ra đời được hơn một năm. Mục-dịch các hội chỉ giúp bạn thanh-niên (trai và gái) về đường vật chất và đường tinh thần...

Chị em sang học bên này chỉ kiếm bằng văn chương và luật khoa là nhiều nhất, nhưng thi-thoán cũng có chị em xoay qua nghề, như có Giáp (sang Tây hồi năm 1930) hiện đang dạy lớp nữ công trường Nữ-học, có học về môn nữ công ở trường « Ecole Normale Professionnelle » tại Paris chị T. học khoa kỹ nghệ ở Lyon, đều là những chị có « vốn », lại chi hướng họ muốn bồi bổ nước nhà.

Các chị cũng như các bạn thanh-niên, cũng lập nên cơ quan này nọ, nào công viên hội-viện nào sa-lông (salon). Trong các công viên hay sa-lông chị em có đủ sách vở báo chí: Nam-Bắc, có Pháp-Anh có, để biết tình hình nước nhà và các nước khác, chị em cũng có tổ chức các cuộc nói chuyện đều là những việc có ích.

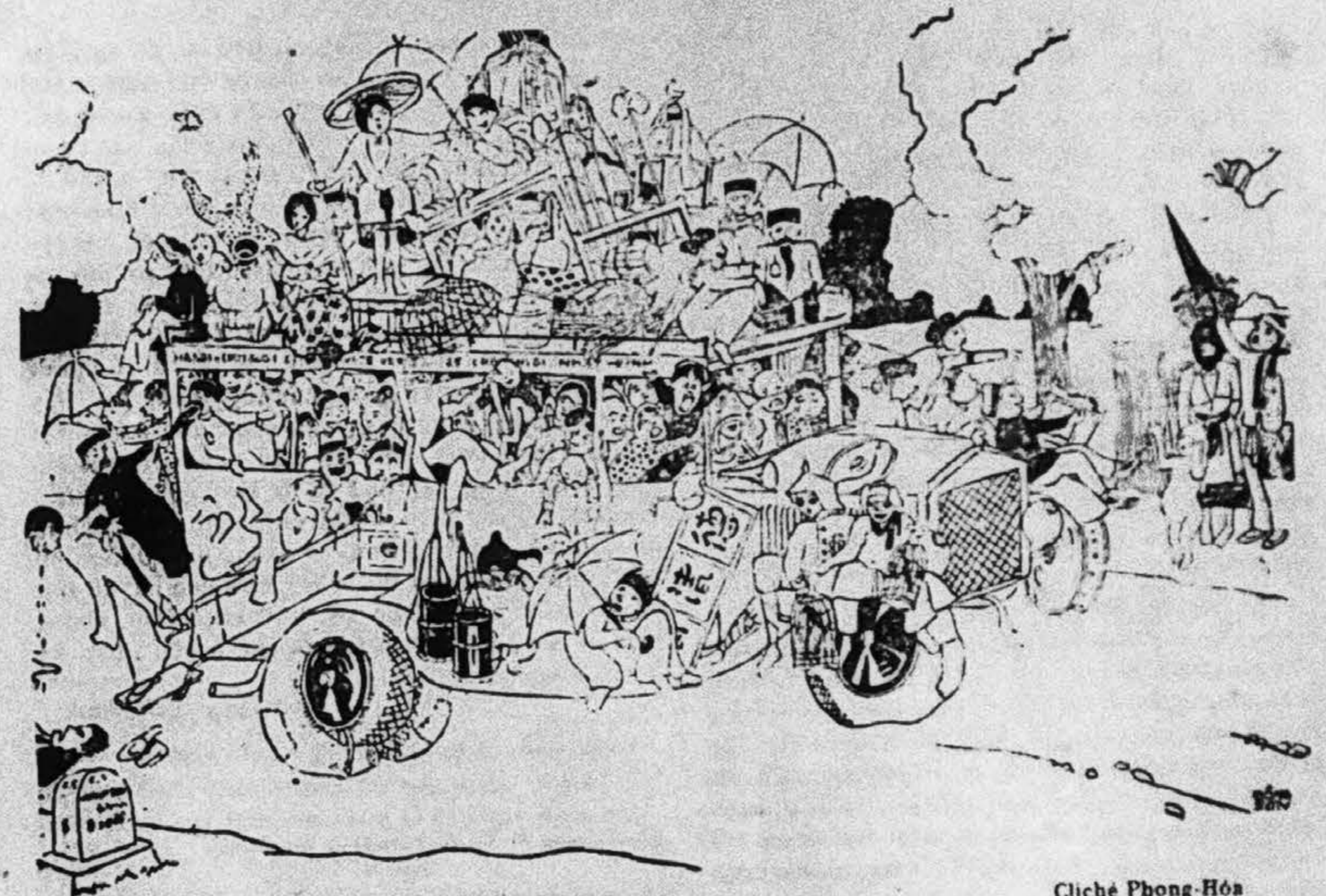
Trăm sự khó khăn nhưng chị em ở các lớp cũng lập nên cơ quan để bình vực quyền lợi của mình. Tôi đối với cơ-quan của các chị mà phải xót thương, nhiều khi vừa lập nên một cơ-quan chi thì bị đổ hoặc gây dựng được trong ít tháng lại tan, ấy cũng vì nền lý tài rất eo hẹp...

Tương-lai một nước trông ở bọn làm dân, dân không nước mạnh, dân đại nước hèn; nay giữa một xứ thanh vượng mở mang như thế mà quay lại xét đến mình thì hổ thâm biết mấy. Xét như người du học phần nhiều kiếm cái bằng cấp để về nước loè các bạn quê nhà đó là con em bọn tư-bồn hoặc có người kiếm vài miếng giấy lộn lưng để về nước xin vào sở kia hăng họ được lương cao chức lớn, chứ còn học để truyền bá phổ thông cho bạn nhà xứ Việt thì bao giờ người du học có nghĩ đến. Dẫu có nghĩ đến chỉ có du học sanh nghèo, nhưng cái chí hướng bao giờ đoạt được thì cũng chẳng qua học để kiếm « cơm » như hạng người trên kia chứ tiền đâu lập nên công nghiệp.

Như vậy còn có ích gì cho quê hương xứ sở. Mình đã đành rằng chẳng làm được ích gì cho ai, song mình cũng nên nuôi lấy cái hi-vọng làm sao cho nước nhà được một cái tương lai tốt. Mấy lời này không phải tôi dám chê các bạn thanh-niên (trai và gái) đâu, tôi đây cũng là người bất tài như bọn bất tài, số dĩ tôi làm dung ngồi bút để phò bày ra đây, mong sao cho những cái khuyết điểm của chị em anh em, ai là người có chút lương tâm thì nên nghĩ đến vận mạng nước nhà mà bồi bổ thêm vào. — T.H. VƯƠNG —

Gần tới Tết, ta nên lo ngừa:

## CÁI NẠN TÀU CHÌM VÀ XE LẬT



Chỉnh Phong-Hóa

Thường thường hè gần đến Tết, thì hay xảy ra nạn tàu chìm, xe lật. Như năm ngoái, chiếc ĐÔNG-SANH chìm cùng vào lối 27, 28 Tết.

Tàu chở quá số hành-khách, chở hàng hóa nhiều, xe cũng chở quá số hành-khách, hàng hóa cũng nhiều, cái lòng tham của nhà tư bản làm sao có đầy được? Nhà chuyên trách phải chú ý kiểm soát cho công bình kỹ lưỡng trong dịp gần Tết này, thì mới tránh được nạn.

Có nhiều chiếc xe, số bộ hành thì họ cũng y luật mà chở đúng số, nhưng ở trên mũ xe họ chở hàng hóa thiệt nhiều thiệt nặng, có cái họ chắt coi như hòn non bộ. Mấy cái xe đó khi chạy mau mà qua cầu hoặc gập đường xấu xe nghiêng thì bị lật liền, nguy hiểm lắm.

Hành khách nên chú ý bảo hộ lấy mình và nhà chuyên-trách cũng nên kiểm-soát cho gát gao để bảo-hộ sanh-mạng cho bá-tánh.

# GIỐNG MỌI ẶN THỊT NGƯỜI Ở PHI-CHÂU

Trong một bức thư gửi về nghiêm-phu, có đoạn Musy (là một viên quan Pháp ở Phi-châu) kể chuyện người ăn thịt người ở Phi-châu vào khoảng bốn, năm mươi năm về trước mà chúng tôi xin dịch-âm ra dưới đây để hiến các bạn đọc-giã nhàn-lâm.

Trước khi xem chuyện, chúng tôi mời đọc-giã hãy quan-tâm về điều này: cái quái-lục ăn thịt người có lẽ hiện-thời không còn lưu-truyền ở Phi-châu nữa, vì từ khi châu ấy thuộc vào quyền chiểm-trị của các cường-quốc bên châu Âu đến nay, những dân-tộc dã-man ở trong vùng lục-địa hình đầu ngựa (1) nhờ tiếp-xúc cái phong-trào văn-minh Thái-tây mà dần dần bước lên đến trình-độ bán khai, và trong cái thời-kỳ quá-độ ấy, chúng đã cải-cựu hoán-tàn, đương-mỹ trừ-xú, để dự-bị tiến tới một bước nữa trên con đường xã-hội tiến-hóa.

Bức thư của Musy như thế này: «...Bọn thổ-dân đàn-ông có cái tở-chất đặc-biệt rất đáng chú-ý. Trừ cái sắc da đen, còn thì toàn thân có chỗ đại-dồng liễu-dị với người bạch-chủng. Họ để râu mềp và râu cằm, ra dáng tự-dãc. Một bên những người sặc đen, lại có những người sặc đỏ chỉ đen nhơn-nhợt mà thôi. Về khí-giới, họ có như cây lao nhọn mà họ phóng đi thật xa, tì ặt tãi. Đàn-bà trông cũng dễ yêu: đương độ thanh-xuân, hình-hài đáng-dấp của họ có lắm nét xinh-xắn đẹp-đẽ, không chê được. Nhưng các anh chông thì ghen-tương đáo đẽ. Người vợ nào lỡ phạm vào khoảng bội ước một tí (la moindre infraction) là bị chông chặt đầu, ăn thịt!

«Đàn-ông và đàn-bà ăn-mặc rất đơn-giản. Một mảnh vỏ cây che trước che sau, điểm thêm vài chiếc vòng và vài sợi dây chuyền, thế là đủ cả đồ trang-sức của họ.

«Tôi đã có dịp trông thấy mọi ăn thịt người: thật là một thứ người béo tốt lắm. Thân thể chúng nõ-nang mạnh-mẽ, không có gì khác thường cả, duy có răng thì nhọn như mũi kim.

«Đấy tôi xin thuật lại cái cách chúng nó nuôi mập và cắt cổ người mà ăn thịt.

«Kẻ nào bị chúng nó sắp nhai xươn, thì trước hết bị trói buộc một chân, không thể đi lại được, chỉ có thân mình còn hưởng một chút tự-do nằm, ngồi, xoay trở mà thôi. Người ấy muốn ăn món gì,

chúng nó đều đem cho ăn cả. Đến lúc đó da thắm thịt, người ấy bị chúng nó dẫn ra từ-trường. Hai cây trụ, một đầu cong một đầu cắm xuống đất, gài cứng hai cánh tay của người khốn nạn; một tấm gỗ gát ngang phía dưới hai cây trụ, là chỗ để cho người khốn-nạn ngồi mà chịu cái « hình-phạt lăng-trì » (2). Trước mặt người ấy có một cái cây oâm-oặt dju nhiều, trên ngọn treo một sợi dây có cái vòng vừa to hơn cái đầu người. Chúng nó kéo cái vòng xuống trông vào cổ người khốn nạn, rồi buông tay cho cái cây bật lên, tức thì cái cổ người khốn nạn phải nhún đó mà giương thẳng ra. Bấy giờ một anh « hàng thịt » mới, đoạn đầu « con vật người » bằng một con dao bầu: cái cây bật lên cao, đánh tung cái đầu đã lia khỏi cổ. Cái khéo của anh « hàng thịt » là phải chia mũi dao ra ghim lấy cái đầu, trước khi nó sa xuống đất. Cái mình của người khốn nạn thì về tay bọn đàn bà xẻ thịt ra mà nấu nướng; họ xẻ thịt khéo lắm, không kém gì các bác mổ heo thiện-nghệ ở bên Pháp và ở hạt Navarre...»

Bích-Thủy dịch thuật

(1) Hình-thể của Phi-châu giống cái đầu ngựa.  
(2) Lăng-trì: hình phạt cắt tay chân và xẻo thịt người ta.  
(Còn nhiều truyện ly kỳ thú hơn nữa, xin các bạn đọc-giã đón xem P. N. T. V. mỗi kỳ tới thì rõ).

## Các bà nên nhớ hằng ngày

Ấy là một thứ thuốc bổ-huyết PHỤ-NỮ ĐIỀU-KINH của hiệu ĐỨC-TRỌNG ANNAM, chủ trị người đàn-bà con gái đương kinh nguyệt không đều, khi trời, khi sụt, máu huyết suy kém, sanh ra một mệt yếu ớt vô-vàng, ăn không ngon, nằm không ngủ, nhức mỏi trong châu-thân, bàn hoản nơi cổ lòng, làm cho con người lười biếng chán nản cả mọi việc lại còn bạch-đái làm bằng. Mỗi ve 1 \$ 00.

Thuốc bổ con nít: Chuyên trị bệnh của trẻ em còn trong tháng cho tới 5-6 tuổi. Mỗi gói 0 \$ 10.

Thuốc ban: Trị các thứ trái ban. Mỗi gói 0 \$ 10.

Thuốc ho: Trị các chứng ho. Mỗi gói 0 \$ 10.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây-Mai (gần đồn Cây-Mai) Cholon. Để bán tại Nguyễn-thị-Kính, Saigon; Nghĩa-Trọng, Cantón; Nguyễn-thành-Liều, Vinhlong; Nhà in Lý-công-nạp, Sóc-trang; Hiện Đuợc-Yên, Băclieu; Huỳnh Trí, Pnompenh; Minh-Nguyệt, Phanhiết (Annam).

# CHUYỆN VUI

## Điêm đặc-biệt

Tại bót.  
— Thưa ông, vợ tôi đi đâu mất cách hai ngày rày.  
— Vợ ông ra làm sao? Cao, thấp, ốm, mập, có...  
— Dạ thưa ông, nó xấu đầu xấu đôn lặn!

## Lý luận

Trong Hội-chợ.  
Trước cửa gian hàng: « Người lạ kỳ » một anh chàng rao inh ỏi:  
— Vô coi! Vô coi bà con. La lắm! La lắm!  
Một người đàn bà bị chém đứt đầu. Mỗi người vô coi trả có một cái bạc hẽ. Vô coi! vô coi! La lắm!

Trong đám người ta tụ lại nơi đó, có một anh nhà quê kẻ vào tai vợ mà nói:  
— Chắc họ nói láo này à! Nếu thiệt thì đầu có trả tiền rẻ dữ vậy!

## Rộng lượng

— Anh Năm, tôi tính đi nói vợ.  
— Đi nói ai đó vậy, bạn?  
— Cô tư Hương. Cô ấy đẹp quá mà ngặt cổ dữ lắm, dữ có tiếng như cổ đẹp có danh vậy. Vì vậy mà tôi suy nghĩ hoài, bước tới thì không dám mà thụt lui thì cũng không đánh!  
— Anh sao chẳng rộng lượng chút nào. Cô tư Hương cổ đẹp mà dữ là dễ chịu ủa, có người đã dữ mà không đẹp thì anh mới nghĩ làm sao đây?

## Công cọng

Giáp và Ất gặp nhau.  
— Nè anh Giáp, anh mạnh khoẻ không, tôi thì trông mình yếu ịch.  
— Tôi cũng như anh vậy.  
— Lúc này tôi ăn vô không tiêu, ngũ không được.  
— Ủy, sao mà anh giống hệt tôi?  
Nè! tôi nghĩ ra một kế. Tôi hùn tiền với anh, anh đi coi thầy thuốc đi, rồi anh cho tôi mượn toa mua thuốc nghe?

## Hú hồn hú vía

— Bác ơi, thiệt là may cho mạng tôi biết chừng nào. Tôi mới té xuống thang, một cái thang cao tới ba thước lặn.  
— Ủy, vậy mà không sao hết à?  
— Không. Bởi vì hồi tôi té xuống thì tôi mới bước lên có một nấc thang hẽ.

## Sự rủi may

Thằng Bim, tám tuổi, xách giỏ đi chợ cho má nó, gặp thằng Thi đang rập sách vào trường.  
— Úa Thi, bây giờ mày đi học sao?  
— Để tao cất nghĩa cho mày nghe. Cái trường ở gần nhà tao chật chỗ hết rồi, mà nhờ cha tao có quen với ông đốc nên tao được vô đó.  
— Tôi nghiệp mày quá!

## Cuộc đời đầu bẽ

Có Thuyền đi hóng mát ở Vũng-tàu. Một hôm ngồi nơi bãi biển tình cờ lại gặp bạn thân là có Quyên. Có Quyên đi với một người trai trẻ bảnh bảnh.  
— Chi Thu, tôi mới nói chuyện chi với ở nhà tôi đây, kể gặp chi, trầy quá!  
— Nói vậy, gương ba đây sao! Cơ khổ, mới thấy năm ngoài đây mà bây giờ tôi quên lững chớ. Có Quyên mới mìn cười mà nói nhõ vào tai bạn:  
— Không phải đâu. Gương ba năm nay khác, gương ba năm ngoài khác. Hiểu chưa?

## Biết xài

Bà chủ nhà một hôm gặp con đòi đang lấy hàn chải đánh răng của mình mà chải rửa cái lược gỗ đầu của nó, thì bà ta hét to.  
— Sao mày cả gan vậy, Tám! Sao mày nhè hàn chải của tao mà mày chải lược của mày.  
Con Tám thung dung trả lời:  
— Bầm bà, con thấy cái lược của con cũng có răng đơ nên con mượn hàn chải của bà.

## Bán sỉ, bán lẻ

Tại hàng sách.  
— Cuốn tiểu thuyết này hay, dở, thì tôi chưa biết mà sao chủ bán tới bốn cái, mất quá!  
— Gì mà mất quá! Anh tính coi, nó tới năm mươi mấy trương, nếu anh muốn mua lẻ thì tôi rút ra, bán cho anh mỗi trương không đầy một xu nhỏ!

## Có lý chớ

— Thằng chết vạm này, mày đang coi máy chạy (máy nhà-in) mà bỏ đi đâu tới 1 giờ?  
— Dạ, tôi mắc đi bớt tóc.  
— Hớt tóc trong giờ làm việc à?  
— Thưa ông, vậy chớ trong giờ làm việc, tóc của tôi có nó ngưng mọc lên đâu!



## SỐ XUÂN 1934 CỦA PHỤ-NỮ TÂN-VĂN



Bồn-báo đã ra được 3 số Xuân rồi, số nào cũng in nhiều gấp ba gấp bốn số thường, mà năm nào cũng thiêu bán.

Số Xuân năm nào cũng được chư độc giả hoan nghinh một cách đặc biệt.

### SỐ XUÂN NĂM NAY

Bồn-báo đã dự bị trước, có đủ ngày giờ sắp đặt, chắc sẽ được hoàn toàn lắm.

**BÌA** về cực kỳ tốt đẹp, do một nhà mỹ thuật ở Hà Nội dự thi trúng giải nhất. Bìa này phải in tại một nhà in lớn nhất ở Hà Nội, chứ ở Saigon không thể in được.

### VỀ BÀI VỜ THÌ CÓ :

**N**hiều bài thiết vui, nhiều hình khôi hài.  
Nhiều hình đồ giải trí.  
Nhiều tranh cảnh hữu tình.  
Nhiều bài thơ tuyệt tác.  
Nhiều tư tưởng ích lợi.

## CHUYỆN NGOÀI ĐƯỜNG

Trời tối, tối bảy giờ mấy, giờ dùng cơm chiều. Ngoài đường vắng xe cũng vắng người. Rủi rạc vài anh phu xe, kéo gọng đi nghêu ngẩn.

Trong bóng tối của lẽ đường, núp dựa một gốc cây me, một dạng người lấp ló. Kêu... K...u. Tiếng kêu là tiếng của đàn bà.

Gần đó có hai ba cái xe đợi mỗi. Nhưng không có một anh nào nhúc nhích... Người đàn bà ngó phía đằng xa mà kêu nữa. Mấy anh xa-phu ngồi gần đây, cũng ngó theo phía đằng xa, rồi họ khúc khích cười... Người đàn bà đứng trong bóng cũng chẳng động địa, chỉ kêu lớn một chút.

Rồi đằng xa kia có dạng hai bóng đèn nhỏ, đèn xe kéo, chạy mau lại : hai anh phu xe đua nhau mà gianh mỗi. Bảy giờ mấy anh ngồi gần hết cười. Họ đợi hai xe sau chạy tới. Một cái vừa tới trước mặt người khách thì mấy anh ngồi gần đây vùng rập là lên :

— Đứng chạy đi ! chạy thì chết đi !

Anh nọ liền kéo xe đi qua mặt đi luôn không ngừng. Trong lúc đó, cái xe sau vừa tới, ngừng trước người đàn bà, bà này leo lên, xe bon bon chạy... Mấy anh ngồi nơi lẽ la lên :

— Thôi rồi ! Thăng đó trúng mỗi rồi !

Anh phu xe mới lại, nháp bọn với mấy bác đã đậu chòm nhum nơi mé lẽ. Anh ta hỏi :

— Con mẹ này ra làm sao đây, mấy anh ?

Một chú cao lớn, bộ hàm rộng, có vẻ anh chị, rồn rảng nói :

— Mày chưa biết sao ? Bộ mới cầm gọng chớ gì !

« Con này mới lợi hại hơn hết đa ẩu ! Còn hơn « con mẹ mập như con voi » ở đường Richard đi xe xa bao nhiêu thì cũng trả từ năm su trở lại, còn hơn con « quý » ở gần Chùa-Bà » ưa xiết nệm xe nữa !... »

Một chú khác « nhỏ con » hơn, thũng thũng cất nghĩa :

— Anh nói vậy, chớ con này cũng như hai ba con nhỏ khác, chớ lợi hại gì hơn ! Nó đi xe cho đã cho sướng chớ rồi không trả tiền. Ai biết mặt nó thì tránh, ai không biết thì bị nó. Cho nên hội này nó núp trong bóng tối mà kêu, chớ có dám chường mặt ra đâu. nó khôn lắm. Có khi nó ôm theo một gói đồ bùm-sùm rồi đi gần tới nhà, nó ghé căn phố nào đó, biểu xe ngồi đợi một lát nó ra, té ra đợi hoài mà nó không ra. Lớn ngả sau đi mất chớ có ở trong đâu

mà ra ! Rồi mình thấy cái gói lớn, dỡ ra coi, cơ khở, tinh là giẻ rách với giấy vụn mà thôi. Nó đã tính gạt mình trước nên đem theo tinh để quên trên xe là vậy đa.

Một anh, ngồi chăm chỉ nghe, từ bộ tịch cho đến gương mặt lộ vẻ người học trò hơn là kẻ lao-dộng, nhỏ nhẹ nói, lời của hắn có hơi ngần ngừ chớ không phải cách nói chằm bằm của mấy chú phu xe thường.

— Cũng tội nghiệp, hờ mấy anh ? Chắc nó ngét eo mặt nên mới trốn chui trốn nhủi như vậy.

Thì anh chàng cao lớn hỏi này ngó anh ta mà nheo nheo cặp mắt, có vẻ khi cái thằng con nít chưa rành nghề này.

— Tội nghiệp gì chừ này ! Phải chi này thấy anh Tư Lương kia, cái anh ốm lòi sườn, anh hào hèn chạy đưa con quý đó vô Cholon mà rồi không có một đồng su uống nước chớ !... Tội nghiệp là cho bọn mình đây. Gặp được mỗi mừng gần chết, công lưng chạy, đường xa chừng nào dạ mừng chừng này, tưởng được vài cái bạc ăn cơm, ai ngờ chạy không tiền rồi phải lấy su của mình ra mua to nước, điều thuốc, uống nút cho nước lại dạng chạy mỗi khác...

Anh hỏi này đã giới thiệu bà quen cho chừ mới lại, tiếp lời :

— Tội nghiệp gì này ! Nó có tiền chớ phải không sao. Lao gộp nó đi nhà hát, đi nhà hàng, hoa. Mà đều tại nó xấu lắm, nó thấy mình chạy quen rồi, tính bắt chạy giùm nó một cuộc, hai cuộc cũng không sao, nên nó mới chơi luôn luôn kiểu đó... chớ có nhiều con nghèo, tao biết rõ, đi bộ đường này tới đường kia, trưa nắng chan chan mà tao mới đi về nó cũng không đi chớ !

Trong khóm phu xe này giờ, có một anh ngồi hút thuốc, chẳng nói tiếng gì, cũng chẳng tỏ dấu gì lấy làm lạ, dường như anh này đã quen với mấy chuyện kia và cho nó là thường lắm, chẳng đáng ban đến. Phải ra một hơi thuốc, anh ấy mới chằm rai nói, một cách tự nhiên :

— Tui vậy !.. Cái lớp nghèo thì thường bị thiệt thòi.

« Họ ăn gian người sang, người lớn không nói, thì họ lặn mình, rồi chung nợ tung quá, thì họ cũng đập lụi mình cho đỡ chớ sao. »



Mấy lời này làm cho mấy chú kia lặng thinh. Dường như câu đó làm cho họ bần, không ai trả lời hết. Anh hút thuốc, rút điếu thuốc ra, khạc một cái rồi nói tiếp, nói chậm rãi:

— Bọn ngựa người như mình đây đóng làm. Còn nhiều đứa chưa biết mấy con gian hùng đó. Tức quá, mình không có hội bè gì để cho tụi xe kéo biết rõ các mảnh lời kia, để mai đứa này, một đứa kia, cong lưng mà kéo không tiền rồi rồi cuộc thắng nào cũng bị gạt hết...

Có lẽ anh xa-phu chót này là một người trong một thiểu số lao-dộng, lâu lâu nhìn vài su mua một tờ báo... — MYM —

**Tin buồn**

Mới hay tin buồn M. Michel Cang, một nhà thể thao có tiếng ở Saigon, mới từ trần ngày 18 Janvier, tại nhà số 63 đường Massiges, Saigon, hưởng dương 34 tuổi.

Lễ an-tàng đã cử-hành hồi 5 giờ chiều ngày thứ bảy 20 Janvier 1934, thân bằng quyến thuộc và bạn bạn theo đưa tới huyệt, thiết là đóng đão.

Bản-báo đồng-nhân xin phân ưu cùng tang-quyển.  
P. N. T. V.

Mua từ 1\$00 thuốc

**Vỏ-di-ah-Dán**

(13 năm danh tiếng)

được lãnh thêm một ve lớn

Sữa Mỹ-dung « Hoàng Hậu »

để trang điểm, đáng 2\$00.

Lãnh ở Đại-ly xin trả 0\$35 tiền cước.

**Dầu**

**“Dạng-thức-Liêng”**

đã tốt và hay hơn dầu của China, mà giá lại rẻ hơn; mỗi ve: 0\$18

Hỏi mua: Saigon hiệu Nguyễn-thị-Kính; Cũn-thơ: Trung-châu-lũ-quần và tại nhà ông, 238 Lagrandière Saigon.

**Phụ-nữ Nam-kỳ với Thể-thao**

Từ khi cái sân banh lập riêng cho phụ-nữ đã có mặt tại sân C. S. A., đường Colombier, thì các chị em cũng đến thường nơi đây mà dợt banh. Các bà các cô đến đó mà tập luyện cũng khá đông, như; Mme Yên, Mme Chuẩn, cô Lê-Thoại-Ba, cô bầy Phùng-Hà vân vân ..

Sân C. S. A. được thấy phụ-nữ ra tranh tài hai lần. Lần đầu, nhân một cuộc hội chợ tại sân này, cô giáo Nam và cô giáo Ất đã xách vợt ra mắt công chúng lần thứ nhất. Cô Nam thắng cô Ất.

Đến nay, nhân tranh giải Critérium de Cochinchine, có hai cô nữ khảm-hộ ở Biên-hồ là cô Bùi-thị-Khâm và Đỗ-thị-Nội ra mặt.

Chiều thứ bảy 13 Janvier 1934 đã có hai trận đánh đôi.

Trận đầu M. Hy và Mlle Colin đánh với cô Bùi-thị-Khâm và M. Báu. Cặp Hy-Colin thắng trong 3 hiệp 6/1, 3/6, 6/2.

Trận sau M. Triệu-văn-Yên và Mme Boyer thắng M. Thành và cô Đỗ-thị-Nội 4/6, 6/4, 6/2.

Cô Khâm cầm vợt còn yếu, cô Nội đánh banh mạnh hơn và đỡ nhiều trái banh hay.

Mấy bà dầm ngồi gần tới cứ lẩm tắc khen không ngớt. Họ cho cô Nội mới ra sân tranh giải lần đầu mà đánh dạn lắm, đánh nhiều mảnh lời hay và có thể trông mong nơi cô Nội nhiều. Hai cô đều có hi-vọng về sau này.

Các chị em ham mộ thể thao nên gần tập bên chi thì sau này, có ngày cũng sẽ có phụ-nữ Annam xách vợt đi tranh tài nơi xứ người. Đó là một sự vẻ-vang cho ta.

Còn cô Nam và cô Ất, chớ để cho chị em thất-vọng. Trên sân quần và trong các lúc bàn về thể-thao, tên của hai cô vẫn được chị em phụ-nữ nhắc nhở luôn luôn. Chị em chúng tôi cũng còn trông mong cho có một trận đánh đôi: cô Nam và cô Ất tranh tài với cô Khâm và cô Nội.

NGUYỄN-THỊ-KÍNH

**Dr. TRẦN VĂN ĐỐC**

Chuyên trị bệnh con nít  
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garrus  
— : SAIGON : —

**Một cuộc điều-tra về « Nước Mắm »**

**CÁCH LÀM VÀ BÁN NƯỚC MẮM**

Cũng như muối, có khi qui và cần ich hơn muối, nước mắm là một món gia-vị, là một vật thực thông-thường và cần kíp của hai mươi triệu dân ở xứ Đông-dương này.

Trong các món ăn của người Annam, trong các bữa cơm thường của người Đông-dương, dầu sang dầu hèn, dầu giàu dầu nghèo chỉ cũng đều phải có nước mắm xen lộn vào đó cả.

Nơi nhà nghèo, cái công-dụng của nước mắm lại càng lớn: có cơm, có nước mắm là người ta đủ sống rồi.

Có người đến nước mắm của ta mà sánh với sữa bò của Âu-châu, nói rằng nước mắm cần dùng cho người Annam cũng như sữa bò cần dùng trong món ăn của đám dân ở đồng ở núi bên Âu-châu kia vậy.

Ở Đông-dương, chỗ sản-xuất nước mắm nhiều nhất là tỉnh Bình-thuận (nam Trung-kỳ). Tỉnh này ở dựa mé biển và theo duyên-hải lại có nhiều thứ cá để dùng chế-tạo ra nước mắm rất ngon và rất tốt.

Kể Bình-thuận, có Phú-quốc. Ở đây sản-xuất nước mắm ít hơn ở Bình-thuận, song nước mắm ở chỗ sau này lại ngon và rất có danh tiếng. Nước mắm hèn, nước mắm nhì ở Phú-quốc chỉ có các nhà sang trọng giàu có mới dám mua và thích dùng. Thứ nước mắm này tuy mất tiền, mất bằng ba bằng bốn thứ nước mắm thường, mà ăn nó lại dịu dàng ngon lành hơn nước mắm thường nhiều lắm.

Gần đây, có nhiều tỉnh ở gần biển trong xứ Nam-kỳ, như mấy tỉnh Gò-công, Bến-tre, người ta cũng có làm nước mắm, song làm không được bao nhiêu, có khi không đủ cho dân trong bốn tỉnh dùng, bởi vì ở duyên-hải các tỉnh ấy không có nhiều thứ cá làm được nước mắm.

Ở miền Bắc Trung-kỳ, người ta cũng có chế-tạo nước mắm, nhưng không biết tại cá hay tại các nhà hàm-độ (les saumuriers) chưa thạo nghề, mà nước mắm ở chỗ này lại không bì kịp nước mắm ở Bình-thuận hay Phú-quốc.

Cách làm nước mắm của người Annam, ở chỗ này hay ở chỗ kia, cũng gần giống nhau hết. Dầu

nó có khác nhau cũng khác nhau chút đỉnh, và ấy cũng tùy ở chỗ khôn khéo, chế biến r.êng của các nhà hàm-hộ mà thôi.

Muốn làm nước mắm, các nhà hàm-hộ thường dùng nhiều thùng bằng cây có niên tre, bề kính-tám từ 1m25 tới 2m và bề cao tới 1 thước rưỡi. Mỗi cái thùng này, cái nào cũng có một hoặc hai cái vòi (robinet) làm bằng ống tre có nút cây bịt vãi, và trong thùng có một thứ đồ lọc (filtre) bằng vỏ sò vỏ ốc và bằng trấu.

Trước hết người ta đem cá và muối cân phân cho vừa, đổ vào các thùng nói trên, rồi mới lấy vỏ trấu hay lá buôn mà dầy nó lại, trên có gai cây và dân đá thạt là chặt-chĩa kín đáo. Ba ngày sau, người ta chắt trong thùng ra một thứ nước gọi là nước bời, rồi người ta lại đổ vào thùng lại. Bảy giờ người ta để yên các thùng ấy trong một thời-gian lâu hay mau tùy theo xứ (có chỗ để tới một năm) mới chắt nước nhứt ra, nước này đã nhiều mà cũng thơm ngon lắm. Chắt nước nhứt xong rồi, người ta mới đánh thêm nước muối tiếp nữa mà đổ vào thùng và quấy cá trong thùng đôi ba lần, chớ không được quấy nhiều. Quấy nhiều nó hóa ra một thứ nước ăn đã không ngon lành chi mà lại mau thúi nữa.

Trên kia đã nói người Annam dùng nước mắm như người Âu-châu dùng sữa bò, nhưng có lẽ còn hơn sữa bò nữa. Không có sữa bò, chắc người Âu-châu cũng có thể nấu món ăn của mình thơm ngon được, chớ người Annam nào mà không có nước mắm, dầu là tay đầu bếp khéo đến đâu cũng không thể nấu được món ăn vừa miệng.

Người Annam dùng nước mắm nhiều lắm, nhiều hơn muối, đường, tiêu, ớt, nhiều hơn dầu lửa, hộp quẹt, tạp dội. Thường thường một nhà Annam có năm sáu người, mỗi ngày dùng bực trung cũng có 5 đồng su nước « ăm, thành ra một người Annam nào mỗi ngày cũng phải ăn hết 1 đồng su nước mắm cả.

Annam dùng nước mắm nhiều, nên nước mắm bán đắt lắm. Chúng tôi biết một năm, nội tỉnh

Bình-thuận chế-ạo ra đến 40 triệu lít nước mắm giá đáng từ 2 triệu 500 ngàn đến 4 triệu 200 ngàn đồng bạc. Còn Phú-quốc, miền Bắc Trung-kỳ và các chỗ khác, số nước mắm của các chỗ ấy sản xuất và nhập chung lại, có lẽ còn nhiều hơn số nước mắm chế-ạo ở Bình-thuận nữa.

Một điều nên kể vào đây là thứ công nghệ này xưa nay chỉ có đồng-bào ta làm, làm theo kiểu Annam, và cũng chỉ bán quanh-quần trong cõi Đông-dương này mà thôi, chớ không có xuất-cảng ra các nước láng giềng mà thu lợi.

Sợ khuyết điểm ấy, ta có nên tiếc hay không? Chúng tôi tưởng ai nghe nói cũng đều phải tiếc, bởi vì nước mắm là một thứ gia-vị ngon và bổ, bằng những chỉ có một dân-tộc ta dùng thôi, mà cho đến người Trung-hoa, Nhật-bôn và Xiêm-la cũng thích nó lắm.

Bên nước Xiêm-la, người Xiêm có chế tạo nước mắm làm bằng cá, giống như kiểu của các nhà làm hộ ta làm, song chúng tôi chưa được rõ nước mắm của họ có ngon bằng nước mắm của ta chớ không, chớ còn nước mắm Tàu và Nhật, làm bằng đậu nành như đồng-bào đã thấy, có thể nào sánh với nước mắm của ta cho kịp.

Annam ta biết làm nước mắm, làm nước mắm ra, bán có nhiều người mua, có sao chúng ta lại không khuyến-trương thứ công-nghiệp ấy mà thu lợi?

Dầu lửa, dầu sáng, cái công dụng của nó đối với đồng-bào ta không quan-hệ cần-kíp bằng nước mắm, mà ở bên Anh bên Mỹ người ta hãy còn đóng thùng gửi qua đây mà bán được và thu lợi lớn thay, huống chi là nước mắm có đóng mỗi lạng và cũng chỉ gửi bán ở đôi ba nước lân cận.

Ta đi ngang đường Norodom (Saigon), ta dòm thấy hàng dầu lửa, dầu sáng đờ sộ năm bảy từng lầu, rộng lớn gần một mẫu tây đất, ta nói bằng ấy giàu to, lợi lớn, sao ta không nghĩ lại, nếu ta muốn có một hàng nước mắm dịch-thể nổi với hàng dầu ấy cũng chẳng khó gì?

Ta biết đồng-tâm hiệp-lực, ta biết hiệp-quần tổ-chức, ta biết khuyến-trương công-nghiệp làm và bảo nước mắm của ta, như người Anh, Mỹ bán dầu, thì ai vô đây mà tranh quyền đoạt lợi của ta, ai vô đây mà chặn ngõ đón trường, không cho ta cất lều cao nhà lớn như họ vậy?

THƯƠNG-TIÊN

Chớ quên

**Dầu TỪ-BI**

**Cùng các nhà Đại-lý  
khắp ba kỳ**

Đến cuối năm 1933, số tiền các nhà Đại-lý còn thiếu rất nhiều, Bdn-báo xin quý vị tình số giùm gấp và gửi tiền trả tất nội trong tháng Janvier này.

Luôn dịp xin cho Bdn-báo biết quý vị muốn lấy SỐ XUÂN là bao nhiêu? Nhưng nhà Đại-lý còn thiếu tiền mà chưa trả tất trong tháng Janvier, thì Bdn-báo không gửi SỐ XUÂN.  
P. N. T. V.

**1934**

Lịch 1934 đã in rồi, có đủ ngày tây, ngày Annam, ngày vía các vị Phật, ngày ăn chay, ngày lễ, ngày xấu, lịch-sử nước nhà, chữ số in lớn rất rõ, mà kiểu lịch in lại rất đẹp. Dùng lịch của bdn-xã không lo sai ngày, vì bdn-xã muốn người làm rất kỹ lưỡng.

Lịch gởi từ ngày, thứ lớn 31x40... 0\$50 - ở xa... 0\$85  
 » » » » nhỏ 22x34... 0 40 - »... 0 70  
 » bộ túi... 0 03 - »... 0 08  
 » miếng (trọn năm 1 tờ)... 0 05 - »... 0 10

TIN-ĐỨC-THU-XÃ  
37-38-39, Sabourain, Saigon

**Ghế mắt**

Những bệnh, nhứt là-huyết bạch của phụ-nhơn, mới đau cũng là đau đã lâu, uống thuốc nhiều rồi mà không hết, đến tôi trị cho, chắc được vui lòng. Trị đủ 72 chứng bệnh con mắt và 24 thứ trị.

Trọng-Hiệp  
Maison NGŨ-HIỆP-THÀNH  
Thủ đầumột

**Hai dịp tốt**

Gởi tiền mua ngay Phụ-nữ Tân-văn bây giờ thì quý ngài sẽ được tặng: 50 số Phụ-nữ Tân-văn cũ trong năm 1933; 50 số này liên tiếp nhau; và đến gần Tết sẽ được tặng: **Số Xuân 1934**



**Số Mùa Xuân Phụ-nữ**

Từ khi Khách-trừ mắt độc quyền,  
Đặt lễ, đặt tiệc cho dân Annam.  
Mỗi năm, đến Tết lần lần giảm,  
Số trẻ hoan-nghinh, người phá tiền.

Chỉ có làng báo vẫn rộn rục,  
Chưa hết tháng Chạp đồn rần rần:  
« Xuân đến! A-lê...! Số Mùa Xuân!  
Bà con đón xem, hay! vui thật!»

Từ khi xây ra « nan kính-tế »,  
Đến hết, già trẻ thầy làm lơ,  
Ông bà buồn, không về bàn thờ...  
(Thôi! đường trời, ngựa xe ế nhẹ!..)

Làng báo giữ độc-quyền rộn rục,  
Bước qua Giêng, máy chạy rần rần.  
A-lô!.. A-lô! Số Mùa Xuân!  
Năm ngàn, mười ngàn, mực là mực!

Chị em, năm nay như năm khác,  
Làng báo sắp sửa số Mùa Xuân,  
Báo Phụ-nữ như các báo khác,  
Đang sắp đặt ra số Xuân.

Vậy nên nữ biên-tập nôn nức,  
Nhứt cô Manh, cô Kiêm, cô Mym;  
Hỏi chuyện Xuân ở đâu mà tìm,  
Đề đãi chị em, thế làm mứt.

Nhưng, nếu ngày Xuân không còn nữa,  
Chị em, lòng Xuân ta hãy đây.  
Chí trẻ, lực mạnh, hồn thơ ngày,  
Chớ sợ khổ, lòng son bà sợ lửa!!

Chị em, đón xem « Xuân Phụ-nữ »!  
Đang lúc ta sống khôn khổ này,  
Đó là cái Xuân của phe Nữ,  
Của chị, của em, của tôi đây...

Đời khi hết lễ, hết rộn rục,  
Ta ngưng chơi, máy vẫn chạy rần...  
Chị em đi làm, tôi cầm bút,  
Hiệp nhau kiếm hạnh phúc cho dân.

Nhớ nè chị em! « Xuân Phụ-nữ »!  
Đang lúc ta sống khôn khổ này,  
Đó là cái Xuân của phe Nữ,  
Của chị, của em, của tôi đây...

XUÂN-HOÀI

**LO SỐNG**  
(Đề bức tranh thất-nghiệp của cô L2-Thị-Lưu,  
đang ở P.N.T.V. số 221.)

Xem bức họa, khiến lòng thêm chạnh,  
Ai khéo tô nên cảnh tiêu-sơ:  
Chung quanh xã-hội hiện giờ,  
Cái cơ thất-nghiệp có chừa ai đâu.  
Chẳng riêng chi kẻ dài đầu,  
Mà hàng trí thức cũng đau đớn nhiều.

Những lầu-lóc sớm chiều lo sống;  
Trông hạng người lao-động mà thương.  
Lan-phan nơi mấy góc đường,  
Quãng đời vất-vũ nghĩ càng chán-chê.  
Thợ-thuyền đủ hạng đủ nghề,  
Sớm đi tay trống, chiều về tay trơn.

Kia những lúc gối chồn, hơi mỏi,  
Bà lẽ đường, chịu đói ngời than.  
Áo vai, quần ngắn, mình trần,  
Kẻ xách đèn bé, người cầm nón to;  
Anh trông mây tỏa chân trời,  
Anh tay úp mặt, anh ngồi ngó mông.

Anh lim dim, tay vòng ôm gối,  
Về cười ra trâm nôi bi-ai;  
Nào-nè, anh nọ cau mày,  
Nét đau-thương đã rõ bày ở môi.  
Mỗi người lo nghĩ một nơi,  
Mà thân mưa nắng cũng đều lao-đạo.

PHU NU TAN VAN

Tưởng đến cảnh vợ đau con đói,  
 Nào có mong kẻ đoái người hoai.  
 Đáp-dồn mỗi nợ trả vay,  
 Để gì mặt dạn mày dày mãi sao!  
 Trông người trang-sức bảnh-bào,  
 Khi ra kẻ rước, khi vào kẻ đưa.

Những mong đổi chút thừa son phấn,  
 Để công lao nuôi nấng cho nhà.  
 Mãi gọi tiếc cái xa-hoa,  
 Gấm mình rồi ngắm người ta thêm buồn.  
 Rồi, khi côi sống chán - chường,  
 Thê-nhi nhớ tới, đoan-trường thiết-tha.

Nỗi chán nản đẹp qua một chỗ:  
 Sống! sống vì con vợ thơ ngây.  
 Trót làm cái cảnh đọa-dây,  
 Có thân thì phải đau dày với thân.  
 Người thương một mối tình chân,  
 Sả chi mấy trận phong-trần lao-đao.

Hang tri-thức khác nào lao-động,  
 Cũng đem ngày lo sống không an:  
 Rồi trong một cảnh làm than,  
 Vẫn đi thơ thần tràn lan trên dăng.  
 Đã quen cái sống dễ dàng,  
 Đến khi thất-nghiệp, trăm ngàn khổ đau.

Rồi chủ phố kêu gào máng nhểc,  
 Rồi con thơ nằm liệt ở giường,

Rồi ông mãi bước trên đường,  
 Đi lê-tái dạ, về buồn bã gan.  
 Đây tai những giọng khóc than,  
 Cái đời phong nhũ cũng chán chửa sầu.

Nào những bậc kỹ-sư, họa-sĩ,  
 Nào trạng-sư, y-sĩ, văn-nhân;  
 Đa mang đeo-dắt chữ bần,  
 Lại thêm « khùng-hoảng » tinh-thần mới ghê!  
 Cùng ngời xúm-xít trên lề,  
 Đem trao cái nổi é-chê với nhau.

Nhà Y trông đau đau nét mặt,  
 Cập kiến che đôi mắt mờ mông;  
 Tựa như cô gái rầu chông,  
 Một mình, tay chống má hồng trách duyên.  
 Ế hàng, văn-sĩ rêu phiến,  
 Mà nhà hội-họa như ghiền như say.

Tranh xã-hội đã bày như thế,  
 Rõ cảnh đời thiệt tế, buồn thay!  
 Nếu phi những kẻ biệt tài,  
 Để đầu mặt về mây cho ra!  
 Đã lòng mến bậc tài hoa,  
 Cũng xin đường đột nôm na họa vào.

Hồ-văn-Hào (Mytho).

Sở Xuân năm nay phải sắp  
 đặt nhiều ngày giờ, Bồn-báo  
 xin nghỉ từ sở này để soạn bài  
 vở cho sở Xuân. Xin kính cáo  
 để quý độc-giá biết và đón xem  
**Sở Xuân 1934**

ĐOÀN  
 THIÊN  
 TIÊU  
 THUYẾT

BỘ ĐÒ  
 VẢI TRẮNG

Mặt trời chen lặn, cảnh đồng quanh hiu, trên  
 con đường « lộ dây-thép » Gò-công lúc bấy giờ lại  
 có một người lính tập, vai mang bao vải, lăm lăm  
 mà đi như có việc cần.

Người lính tập ấy tên Trần-văn-Toàn. Thành  
 năm nay 23 tuổi, quê quán ở làng Đồng-sơn, cách  
 châu-thành Gò-công mấy chục ngàn thước. Năm 22  
 tuổi, bắt thăm lính tráng số 1, Thành phải đi lính  
 hơn năm ngày ở tại Ô-ma (Saigon).

Mới rồi Thành xin được phép nghỉ một tuần để  
 về thăm nhà. Tưởng cũng như mọi khi, bẻ tàu  
 Chợ-lớn về đến chợ Gò-công thì có xe hơi chực  
 rước bộ hành liền, không ngờ hôm nay bị tước  
 ngược, bị đóng gió lớn, thành ra tàu về trễ, đến  
 chợ Gò-công đã hơn 5 giờ chiều!

Về đến chợ, Thành mừng lắm, nhưng khi hỏi  
 thăm xe hơi đỏ, người ta nói xe hơi đã chạy hồi  
 3 giờ, Thành lại lấy làm bối rối.

Làm sao mà đi về nhà? Bọn đánh xe ngựa xúm  
 lại mời chủ lính:

— Tàu về trễ quá, làm sao xe hơi nó chờ nổi.  
 Bấy giờ cậu muốn về trên để anh em tôi đưa cho,  
 chờ đêm nay cậu ở lại đây tốn tiền cơm tiền phòng  
 cũng hết mấy đồng bạc vậy?

Thành du-dự một chút rồi hỏi:

— Đây về nhà tôi, anh ăn bao nhiêu?

— Nhà cậu ở đâu lận?

— Ở Đồng-sơn, xóm ông Lê-Sum đó.

— Xa quá, mà trời cũng tối rồi nữa, thôi cậu  
 cho một đồng rưỡi.

— Tôi cần được hơn? Tôi đi có một mình...

— Một mình cậu cũng một cỗ xe vậy chứ. Cậu  
 muốn đi, cậu cho 1 \$30 đi.

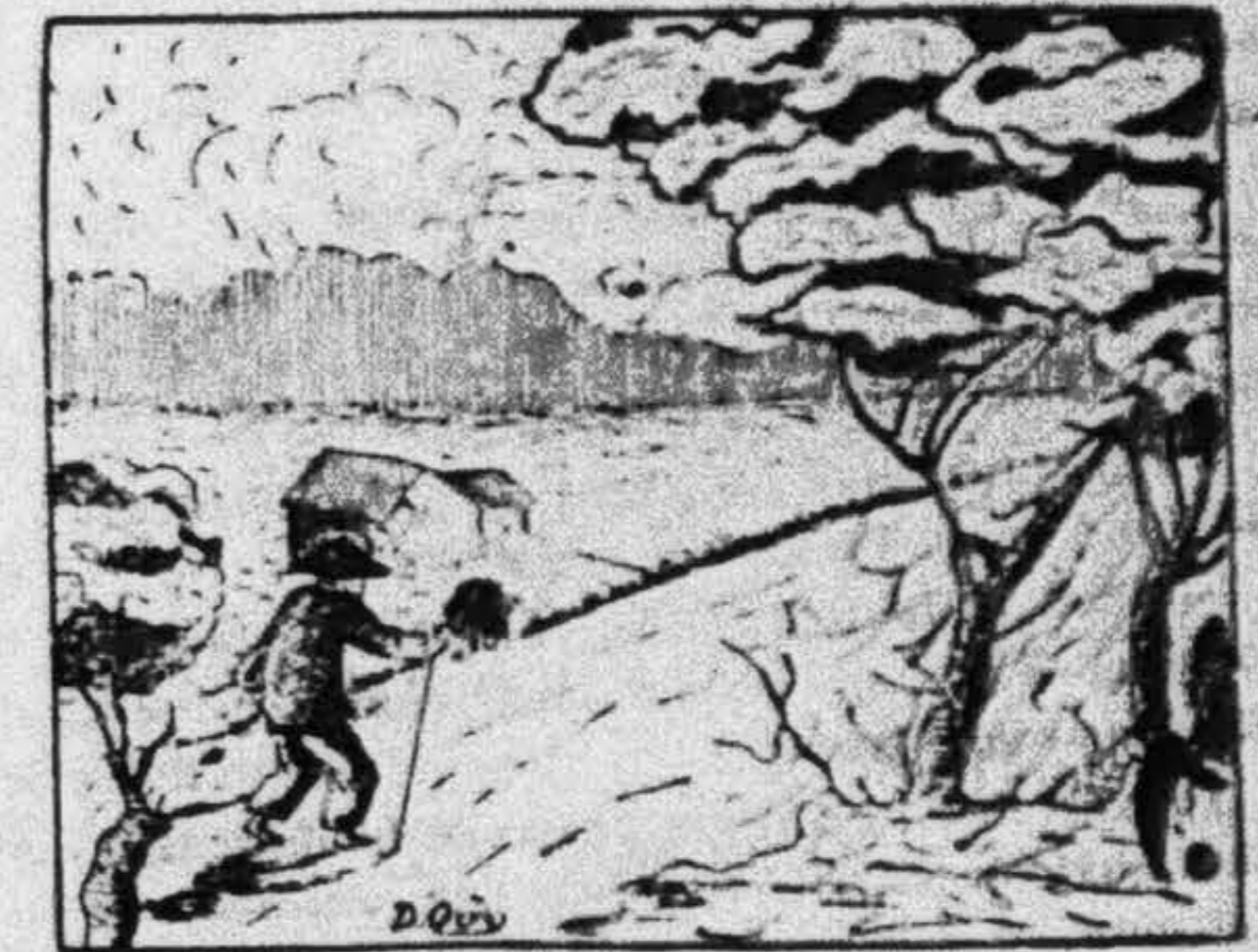
— Nhiều quá!...

Trần-văn-Thành đứng suy nghĩ: ở lại đây nghĩ  
 rồi sáng sẽ về thì tốn tiền nhiều, còn nếu đi xe  
 ngựa, thì chết mặt đồng mấy bạc cũng uống lắm.  
 Mình là lính tập, lương tháng có bảy tám đồng,  
 nếu phải trả một đồng mấy bạc tiền xe là hết năm  
 sáu ngày lương của mình chứ không phải ít. Và

lại hỏi mình còn ở trên trại, làm khi đi « ta-mai »  
 đến đôi ba chục cây số, mình còn đi như không,  
 nay đi về nhà, đi mau đi chậm tự-do, chuyện gì  
 lại không xai cặp cẳng mình, để đi xe cho hao tốn?

Chủ lính Thành nghĩ như vậy rồi, quyết tình  
 đi bộ, bởi vậy ta mới thấy trên con đường « lộ  
 dây-thép » có một chủ lính đi lúi thúi đó.

Thành ra khỏi chợ được năm sáu ngàn thước,  
 bỗng trời vùn vụt, sấm chớp lnh mình, khiến cho  
 chủ lính có hơi nao nao trong dạ.



Thành dòm tới trước, thấy ở đũa lộ có  
 một cái nhà lá nhỏ, có bóng đèn.

Thành dòm tới trước, thấy ở đũa lộ có một cái  
 nhà lá nhỏ, có bóng đèn, Thành có hơi mừng, vì  
 Thành tính nếu trời có đổ hạt, ta sẽ ghé vào nhà  
 kia mà xin đượ.

Thành đi... đi được ít bước, trời bỗng mưa  
 xuống rất lớn. Sợ ướt mình, Thành lật đất chạy  
 riết tới nhà lá ấy.

Vừa bước vào nhà, một bà già lối 50 tuổi lại hỏi:

— Cậu ở đâu là?

Thành vừa lấy khăn lau mấy giọt mưa trên áo  
 kaki, vừa đáp:

— Thưa tôi tên Thành ở Đồng-sơn...

— Ở Đồng-sơn sao cậu đi đây về tối dữ vậy?

— Dạ, tôi bị bắt thăm trúng lính, nên tôi phải

đi lính trên Ô-ma hơn năm nay. Nay tôi xin được phép nghỉ một tuần, về thăm nhà, rồi tàu về trở hết xe-bơi, nên tôi phải cuộc bộ...

Nghe Thành nói, bà già lộ sắc vui vẻ, hỏi :

— Cậu mới nói cậu đi lính ở Ô-ma, chắc cậu biết thằng nhỏ tôi chờ? Thằng nhỏ tôi tên thằng Ba, mặt tròn, lùn thấp, nó cũng bị trúng lính hồi năm ngoái...

Thành không biết khi gì hết. Thằng Ba, ở trên trại lính thiếu gì thằng Ba, thằng Tư. Nhưng Thành không muốn thú thiệt rằng mình không biết tên ấy, bởi vì Thành nghĩ, nếu muốn làm cho thiếu-hạ ưng ý vừa lòng, làm cho bà lão niềm nở từ từ với mình, phải dùng những tiếng « thưa biết » với bà mới đáng!

Thành đáp :

— Thưa biết. Anh Ba lùn thấp, mặt tròn, da ngăm ngăm, bộ liến xáo. Anh ở gần một trại với tôi.

— Nếu thật vậy thì may quá! Đâu cậu thuật chuyện trên ấy cho tôi nghe coi. Cách ăn ở, sự tập rèn ra thế nào? À, nói đến « cách ăn ở » tôi mới nhớ lại. Cậu đã ăn cơm rồi hay chưa?...

Ở ngoài trời mưa càng ngày càng lớn, sấm sét nổ đùng đùng. Thành đáp nhỏ nhỏ :

— Thưa, chưa. Hồi này tàu về tôi chợ đã gần tối, tôi nóng về nhà quá nên lật đật đi, không kịp nhớ đến cơm nước gì hết.

Từ ngày đi lính đến giờ, Thành đã bỏ được tánh nhút nhát của kẻ ở đồng. Bữa nay vào nhà này đút mưa, có lẽ phải đút sáng đêm, thời may lại gặp bà già cũng có con đi lính như mình, và bà muốn biết tin con, cũng như cha mẹ mình muốn biết tin mình vậy. Bà sẽ cho mình đút mưa, bà sẽ đãi đãi mình trọng hậu, nếu mình cứ nói vùa theo bà, cứ cho bà biết những tin lành của thằng con bà... Bà già nói :

— Đám mưa này có lẽ đến canh ba canh tư mới tạnh, vậy cậu ở lại đây ăn cơm rồi nghỉ, khuya hãy dậy về. Không biết thì thôi, chớ biết nhau rồi cậu cũng như con cháu tôi vậy, cậu đừng ngại chi hết.

— Thưa bà, cơm nước thất công bà quá!

— Không hề gì. Nhà tôi có nuôi sẵn sáu bảy con gà dồ, tính để dành cho thằng Ba tôi lúc nào nó về nó ăn thịt, nay tình cờ gặp cậu, trong nhà không có đồ ăn, để tôi bắt bót một con làm thịt cho cậu uống rượu.

Thành đói bụng, nghe nói khi nào quá, nhưng cũng làm bộ nói :

— Thưa bà, đêm hôm làm gà làm vịt chi cho rộn.

— Nhà tôi không có ai hết, chỉ có một đứa cháu nhỏ, nó đã ngủ rồi. Nếu cậu có sợ tôi nấu nướng lâu, cậu chịu khó tiếp tay với tôi, tôi cảm ơn lắm. Mình vừa nấu nướng, vừa nói chuyện cho vui.

Bà già nói rồi đi bắt gà cắt cổ và nhúm lửa nấu cơm, bộ lẩn-xẩn lẩn. Thành cũng ra áo, đi nhỏ lông gà. Hai người vừa lo nấu ăn vừa nói chuyện. Bà già nói :

— Nhà tôi có hai mẹ con và một đứa cháu nhỏ. Con tôi, thằng Ba, nó làm lục-lộ mà nuôi cũ nhà. Hồi năm ngoái, bắt thăm trúng lính đi lên Saigon, ở nhà không biết kể gì sanh nhai, tôi phải dọn cái quán trà Huế, để mỗi ngày kiếm một vài cật. Thằng Ba tôi nó đi lính, làm thiệt hại cho nhà tôi vô cùng.

— Bà có một mẹ một con, sao lúc anh Ba trúng lính, bà không làm đơn xin miễn?

— Xin miễn được sao cậu? Cơ khổ, vậy mà tôi có biết ở đâu. Mà thôi, việc đã lỡ rồi, đời ba năm cũng chẳng lâu lắt gì, miễn con tôi mạnh giỏi...

— Đời bây giờ đi lính cũng chẳng cực khổ gì. Có nhiều người lúc mới bắt thăm, họ khóc bằng non bằng nước, nhưng ở trong trại đời ba năm quen thuộc rồi, tới kỳ mãn lính, họ lại xin dăng nữa. Xừ Ba, hồi mới vô bộ nhớ nhà nên cũng buồn dữ...

— Phải, thằng nhỏ tôi nó thiệt thà lắm. Từ nhỏ tới lớn nó không có đi đâu xa hết. Không khi nào nó bỏ nhà đi đâu tới đời ba ngày.

Cơm dọn lên, bà già mời Thành lại ăn, Thành cũng mời bà lại ăn cho vui. Ăn uống gần rồi, bà già vụt nói :

— À, hồi chiều này tôi có được một cái thư, chắc là thư của thằng Ba tôi gửi về, tôi tính để sáng đem lại trường học, mượn thầy giáo Tây đọc giùm. Cậu có biết chữ hay không?

— Thưa biết.

— Vậy thì may lắm. Để tôi lấy cho cậu đọc.

Bà già lấy thư đem ra trao cho Thành. Thành xem thư ra coi, thấy thư viết chữ Tây, của quan ba Dubois gửi cho hay rằng tên lính Lê-văn-Cư dit Ba đã từ trần tại nhà-thương Chợ-quán!

Thành ngẩn ngơ. Bấy giờ mới biết Lê-văn-Cư là con bà lão này. Cứ với Thành cũng ở chung

một trại, anh em chơi với nhau rất là thân-thiết và lúc Cư chết, chính Thành đã lo chôn cất một cách rất là tử tế.

Thành vừa cầm miếng bánh ăn, vừa nhìn phong thư mà ngẹn ngào. Bà già lại nói :

— Để tôi đi pha một tô trà Huế cho cậu uống. Hồi thằng Ba tôi còn ở dưới này, bữa nào ăn cơm rồi nó cũng ưa uống trà Huế lắm.

Bưng tô trà Huế lại, bà già hỏi :

— Sao cậu? Thư thằng nhỏ tôi nó nói chuyện gì đó?

— Gửi lời về thăm bà, và nói ở trên cũng mạnh giỏi, không có đau chi lạ.

Thành buột lòng nói dối câu ấy, nhưng anh ta lấy làm khó chịu vô cùng. Nay giờ Thành nói gạt bà già, tưởng đâu làm vậy cho bà vui lòng, ai ngờ con bà đã thất rồi, Thành lại còn báo hại bà chi nữa. Thành ăn năn lắm.

Trời hãy còn mưa như cầm chín mà đổ. Thành xin kiếu bà mà đi, đi để khỏi thấy mặt bà già rất vô phúc, nhưng bà già âu cần cầm cọng quá, Thành không thể dờn chơn được.

Bấy giờ bà đem mền, gối ra ván, mời Thành nằm đó ngủ rồi khuya hãy dậy về. Thành nằm nhớ mặt mày hình dạng Lê-văn-Cư, nhớ cái thói mầu tử biệt ly, mà đau lòng xót ruột hết sức. Thành nằm lăn qua trở lại muốn ngủ mà ngủ không được, anh ta mới tính trông trời mau sáng để lên dậy mà đi.

Trống trở canh năm, mưa vừa ráo bặt, Thành đã nhẹ nề ngồi dậy mặc áo mang giày. Thành tính lên chũ nhà mà đi, không từ già cầm ơn chi hết; ai ngờ lúc Thành vừa bước lại mở cửa, bỗng nghe có tiếng bà già nói :

— Cậu thức dậy sớm quá! Trọn một đêm nay tôi thức luôn để may tiếp cho rồi « bộ đồ vải trắng » đang có gửi cho cậu, đem lên cho thằng Ba tôi, kẻo nó trông tội nghiệp.

Nghe bà già nói câu ấy, Thành ứa nước mắt. Không thể cầm lòng cho đậu được nữa, Thành cứ nói :

— Thưa bà, cháu không thể nào đem bộ đồ ấy lên cho anh Ba được.

Bà già ngó ngay mặt Trần-văn-Thành, thấy mặt anh ta xanh, con mắt anh ta ướt, hai tay anh ta run, bà hỏi :

— Sao vậy? Bộ con tôi có đau ốm gì sao?

Thành thở dài, nói :

— Thưa, anh đã từ trần rồi! Cái thư bà cậy cháu đọc giùm hồi hôm, tức là cái thư của nhà

bình gửi cho bà hay tin anh Lê-văn-Cư đã chết!

Bà già té ngồi xuống ghế, khóc rống lên và kêu :

— Con ơi! Ba ơi! sao con bỏ mẹ mà đi cho đành!

Bà khóc trót nửa giờ mới ngược mặt lên, thấy Thành hãy còn đứng bên bà, tay cầm cái gói « bộ đồ vải trắng » vô chũ!

Bà làm thinh, bà không khóc nữa, hình như bà biết cái số phận của bà rất đáng cay khổ nạn, đâu có khóc lóc cho lắm cũng chẳng ích gì. Bà nhìn Trần-văn-Thành, nhìn một cách chăm chú... chẳng những không oán giận kẻ lão xược gạt gẫm mình, mà lại thấy kẻ mặc bộ đồ ka-ki vàng, bà đem lòng mến thương, nên bà chỉ cái gói « đồ vải trắng » mà nói :

— Thôi, cậu lấy bộ đồ ấy mà dùng!

VJEN-HOANG



Côngty

Forvil

Docteur Pierre

Bủ thứ dầu thơm,  
Phấn,  
Savon rửa mặt,  
Nước súc miệng,  
Savon đánh răng.

Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

INDOCHINE  
IMPORT,  
G. HUCHET

40-46 - Rue Pellerin - Saigon



# TỊN TỨC TRONG NƯỚC

## ⊗ Năm người chết về một ngọn đèn dầu sáng.

Đêm 30 Decembre, vì muốn cho một ngọn đèn dầu sáng ở trên lầu tiệm Vạn-Hưng, ở tại Thu-xà, thuộc tỉnh Quảng-ngãi (Trung-kỳ) sáng tỏ, nên tên Nàng mới bơm hơi, tên Ngô Hoàng nắm vòi bơm và em nó là tên Cò thì bơm đèn dầu lửa rơi cho sáng để hai người kia làm việc. Rồi cho mấy người ấy, tên Nàng vô ý bơm hơi nhiều quá, cái thùng đựng sang ngã lộn, dây đèn đứt, dầu văng ra tứ tung kể lửa bắt cháy lên kịch-liệt. Mấy người đứng gần, có vợ chủ tiệm Vạn-Hưng và tên ba Nhỏ vì chạy tránh không kịp, nên bị lửa bốc cháy cả mình.

Tên Ngô - Hoàng chết liền, tên Nàng, tên Cò, tên ba Nhỏ và vợ chủ tiệm Vạn-Hưng thì bị thương tích rất nặng. Chờ mấy người ấy ra nhà thương Quảng-ngãi đến 12 giờ khuya tên Cò chết và đến 6 giờ sáng tên Nàng và ba Nhỏ cũng từ trần. Vợ chủ tiệm Vạn-Hưng sợ e cũng không sống nổi.

Gặp việc rủi ro đau đớn này, chủ tiệm Vạn-Hưng là Ngô-Lợi sanh lòng chán nản, bởi vậy qua ngày 31 Decembre, Ngô-Lợi uống á-phiện với dấm mà chết theo mấy người ấy.

## ⊗ Đưa bé 13 tuổi đi buôn á-phiện lậu.

Trưa ngày 30 Decembre, lính tuần ở chợ Huyện, thuộc phủ Nam-sách (Hải-dương) thấy một đứa bé đi xe đạp có vẻ khả-nghi liền bắt lại hỏi. Khi khám trong mình đứa bé, có 2 chai á-phiện lậu ước chừng 6 lượng.

Giải về phủ, đưa bé này khai tên Phạm-vân-Mùi, 13 tuổi, con của Tư-Phổ, ở phố Đông-thuận, tỉnh Hải-dương (Bắc-kỳ).

Về á-phiện lậu, Mùi khai rằng anh ruột nó là tên Khoa làm nghề buôn thuốc phiện lậu lại muốn che mắt lính Doan xin làm độ-thâm cho họ để tiện việc đi buôn lậu. Hai chai thuốc đó, Mùi khai anh nó sai nó đi bán.

Quan Phủ cho lính dẫn Mùi về nhà anh nó khám xét, và bắt tên Khoa giam luôn rồi.

## ⊗ An một trái cam mà bị đánh chết.

Búi-thị-Nữ, 17 tuổi, ở ở vợ chồng Trần-vân-L... ở Góc-công, mỗi năm chỉ có 7 p.

Ngày 28 Novembre 1933, vắng lính chủ, con Nữa ra vườn nhỏ cô, có hai trái cam mà ăn, rồi lên L... ngõ thấy, ra nắm đầu con Nữa đỡ hông lên, đập vào hông nó, lại kéo vô nhà đánh thêm đến con nhỏ năm tuổi có...

Khuya bữa sau, chủ nhà kêu chế nước, con Nữa phần sớt sệt phần rêm mình, nó đi vấp té, bẻ cái bình. Mấy người con của chủ nhà lại xúm đánh con Nữa đến chết giấc, rồi lại kêu cha mẹ nó đến nói rằng nó trộm phong!

Thấy con mình bằm mình, cha mẹ con Nữa chạy đi báo với Hương-chức sở tại. Láng vửa đến nơi thì con Nữa đã hết thở!

Vợ chồng L... bị bắt giam bữa rồi quan Biện-lý Mytho cho về để chờ tra xét.

## ⊗ Bốn chiếc tàu lặn đến Đông-dương.

Chúng tôi mới được tin rằng tháng Février tới đây, có 4 chiếc tàu lặn ở bên Pháp sẽ chạy qua Đông-dương và sẽ ở luôn bên này để giữ gìn biên giới.

Bốn chiếc tàu lặn này chánh-phủ Pháp mới đóng đã tốt lại lợi hại hơn hai chiếc Fulton và Joessel ở Saigon đây nhiều.

## ⊗ Tám người khỏi bị chết chém.

Tin ở Paris ngày 23 Decembre 1933 cho hay rằng quan Tổng trưởng bộ Thuộc-địa đã tự xét những giấy tờ về việc tố Đại-binh Saigon kết 8 cái án tử hình ngày 3 Mai 1933. Đồng-y cùng quan Tổng-trưởng bộ Tư-pháp ngài JA đề khởi xin quan Tổng-thống Lebrun đổi làm án khổ sai chung thân. Quan Tổng-thống Lebrun đã chuẩn-y rồi.

## ⊗ Tạp-chí Đông-Nai bị tâu phép.

Trong lúc bắt-chiến với tờ Tân-Báo, Đông-Nai cũng như Tân-Báo, đều bị cấm 3 tháng.

Mới rồi có nghị-định của quan Toàn-quyền Đông-dương tâu luôn phép xuất bản của tạp-chí Đông-Nai, nghĩa là từ nay trở đi, bạn đồng-nghiệp đã bị bôi tên trong báo-giới quốc-âm rồi vậy.

## ⊗ Vi ghen, bà Devrenne bán Đốc-tơ Michel

Đêm chửa nhật 14 Janvier, một tấn tuồng tình diễn tại sân phố số 6 đường Saint Etienne ở Hải-phong (Bắc-kỳ).

Bà Devrenne, vợ một viên quan võ, hiện đang tùng-sự ở Trung-kỳ, bán vào đầu ông Michel, Đốc-tơ tàu Claude Chappe một phát, rồi trở súng lại bán mình một phát nữa.

Cả hai người đều bị trọng thương nên được chở lên nhà thương Hanói hết.

Người ta nói bà Devrenne trai gái với Đốc-tơ-Michel đã lâu, nay Đốc-tơ Michel hình như nhảm chán, muốn cắt đứt tơ tình để tìm hoa mới, nên bà Devrenne ghen, quyết giết bác-tình-lang rồi tự tử cho rồi đời bạc mạng.

Trong vụ này, có một người đau đớn và tức tối hơn hết là viên quan võ Devrenne, hiện đang ở Trung-kỳ.

## ⊗ Dân Mọi đánh đồn Bù-cốc.

Mới rồi một đám người Mọi có trên trăm, kéo tới đánh đồn lính Bù-cốc (Bacol).

Lúc họ vừa đến, người lính gác ngó thấy la lên, trong đồn túa ra bán già lắm, người Mọi phải kéo chạy về biên-giới nước Cao-miền, song lúc đi ngang đồn Le Roland, lính trong đồn chạy ra chặn bắt được mấy người.

Bây giờ đám dân Mọi mới đờ ra miệt Trung-kỳ, nhưng cũng rồi cho họ, đi ngang đồn Maître bị lính đồn chặn bắt thêm mấy cậu làm đầu nữa.

THÂM-TÌNH TIÊU-THUYẾT

(Dịch truyện tầy)

Nguyễn THỜI-XUYEN

# ĐỜI CÒ ĐANG

(Tiếp theo số 232)

Đến đó, kể tờ bước vào thưa có khách, làm cho Mạnh-đình-Lang không thể khuyên-giải thêm.

Vả lại người biết tánh Tuệ-Lý chẳng mềm, nên cam thờ dài mà lui gót.

Thật, Tuệ-Lý quyết ngày mai xin giáp mặt Đào-Danh mà nói chuyện. Song chẳng phải dễ gì.

Thường thường Đào-Danh sợ Tuệ-Lý như chim ăn đêm sợ ánh sáng của mặt trời. Bởi vậy, lúc nào vả về nhà cũng cặp theo một kẻ chơi bời, đừng làm khách khứa cho Tuệ-Lý khó bày tâm sự.

Hôm ấy, ăn uống rồi, Tuệ-Lý đón cho được chồng mà nói rằng:

— Chiều nay mình ở nhà dùng bữa cho tôi nói chuyện.

Đào-Danh lấy làm đều trái ý, đáp rằng:

— Chiều nay tôi mắc đi ăn với ba ở nhà hàng. Ba có dặn, vì ba dãi một nhà tư-bồn to Huế-kỳ, tôi không thể vắng mặt.

Tuệ-Lý lơ lá nghe lời lão xược đó; song có không thêm cãi, chỉ nói rằng:

— Vậy thì tôi đợi cũng được.

Chiều ấy Tuệ-Lý đến phòng hút thuốc của Đào-Danh mà đợi. Cho đến hai giờ khuya, có nơi nghe tiếng Đào-Danh bước lên thang lầu. Liên đó, anh chồng bước vào, quần áo bảnh bao song đã bèo-nhèo, trên ngực giắt cái túi-hoa đã bầm vấp. Bao nhiêu cũng đủ hiểu anh ta có làm điều gì! ... Tương đi coi đã mệt đừ. Tuệ-Lý đứng dậy làm cho anh ta giật mình, lấy làm lạ.

Đào-Danh nói, bộ hòa-huân:

— Coi! chừng này mà chưa ngủ! Không mỗi một sao mình?

Tuệ-Lý nói:

— Tôi muốn biết ông ở đâu mới về mà áo quần như vậy! Ông không còn chút gì thích cảnh gia-dinh phải không?

— Ô! mình kỳ quá! Giờ này mà kiếm chuyện. Khuya lơ, ta buồn ngủ gần chết mà! (và rồi và ngáp) mình cũng đã mệt, đi ngủ đi cho khoẻ. Tôi tưởng mình cũng không nên kiếm cách buộc tôi ngồi một góc như đũa tre khô. Tôi tệ quá!

— Tôi tệ! Người đàn-bà muốn cho chồng giữ đạo chồng, ông gọi là tôi tệ! Ông phải nói: tôi

lỗi gì mà ông bỏ-bè tôi đã làm tháng trường? Tôi xấu-xa lắm hay sao? Khi tôi nghĩ đến những phường mèo mã nó trút túi ông, tôi lấy làm lạ. Chẳng hiểu nó tiền sa phung lộn gì mà ông mê đừ vậy!

« Ừ, tôi biết. Bởi tôi là người đàn-bà chỉ biết ven tiết với chồng, chỉ biết giữ tánh ngay thật với chồng, nên không bị kịp kẻ gian-bò. Vậy ông cưới tôi làm chi? Cưới tôi chi mà khi-bạc tôi? Cưới tôi chi, nếu ông liệu thế không giữ phần làm chồng cho trọn vẹn?»

Nghe tiếng « bòn-phân », Đào-Danh cười một cách khinh nhạo, gất giọng nói rằng:

— Chao cha! Nin giùm đi hậu! Đừng làm thầy giảng đạo-đức mà! Nghĩ lý gì những câu học thuộc lòng trong tiêu-thuyết mà đọc cho rầy tai nà! Minh làm cho tôi phát ghét. Minh ngu xuẩn, tôi bỏ mình. Đừng cần-rắn vô ích.

« Mèn ôi! một người vợ như có này! Nè cô, những đàn-bà kia họ có buộc chồng nà đi khỉ bên họ không? Tôi là đàn ông; tôi chơi theo thú ở theo đời.

« Vợ chồng là gì? Chẳng qua là sự cực lòng. Tôi để cho cô tự-do, sao có cấm tôi thông-thả?

« Song tóm lại, tôi hỏi, có trách tôi là trách làm sao? Tôi có tội gì? Cưới ừ, đàn ông phải chơi. Có một mình cái trí thấp-thỏi của cô nghĩ khác thôi. Tôi chơi, tôi không có xài tâm qua tiền bạc của cô. Chưa mặt mà! đồng-danh chi vậy?»

— Hừ! không xài tâm; người sao mà không có lương tâm; ăn bưng, nói càn, không hổ miệng!

Đào-Danh rùng vai, trề môi cách khinh-rẻ.

Tuệ-Lý tiếp:

— Bao sao người như vậy mà không kèm cái bản toán theo trong việc hôn-nhơn! Tôi biết: ông cưới tôi chỉ vì tiền thôi. Ưng thay cái sắc đẹp của tôi! Cái sắc đẹp vui-vấp dựa mình trần-ô, để làm món chơi cho kẻ bợm già. Chán chê rồi ông bỏ tôi như cỏ rác dặng trở về làng cũ của ông là xóm Bình-khang!

— Nin! Nin! Tuệ-Lý! Đừng tưởng những lời hòa-hào ấy làm cho tôi kiêng nề mà phải chịu lòng

PHU NU TAN VAN

cô. Tôi không thèm nghe. Tôi buồn ngủ lắm. Xin kiếu!

Đào-Danh bước ra. Tuệ-Lý căn lại nói:

— Không đừng! Ông phải nghe tôi nói, phải trả lời! Tôi sẽ tỏ sự quyết định của tôi.

« Nè, đã đành rằng chẳng phải vì nghĩa mà ông chọn tôi làm vợ. Song tôi tưởng, dầu lòng dạ ông thế nào, ông cũng xót-xa cho phận đàn-bà, trao thân gởi phận cho đàn ông rồi, buồn, vui cũng do nơi chồng, ông thử bình-tâm giây lát mà nghĩ coi, đứng vào cái địa-vị tôi đây buồn thắm, thẹn thứa đến nước nào? Ông đã chẳng có lời chỉ an ủi lòng sầu của một người đàn bà vì tin ông mà phải thế thắm vô cùng, lại nhiệt mắng một cách thắm nữa. Thử xét suy chính-chấn rồi trả lời, chẳng hay ông có đánh bỏ cách ăn chơi tồn-hại mà về cộng hưởng lạc thú gia-đình với tôi chăng? Đàn-bà, tôi yếu ớt hơn ông; tôi đẹp, tôi cần có người yêu, tôi sẵn lòng quên hết việc trước của ông, nếu ông hứa rằng sẽ thật tình nghe lời tôi khuyên nhủ. Ông muốn không? Nói đi. »

Đào-Danh khinh ngạo, trả lời:

— Nếu tôi không muốn thì sao?

— Tôi sẽ trả thù cho đũa bạc-tình biết mặt!

— Tha hồ! Giỏi làm gì coi chơi, nà!

Đào-Danh rùng vai mà tháo ra một cách cao-ngạo, chắc ý rằng Tuệ-Lý chẳng thể làm được điều gì, bởi có Mạnh-dinh-Lang khuyên dút.

Vài ngày sau cái tấn kịch gia-đình ấy, Tuệ-Lý ngồi trong cái vườn nhỏ mà suy nghĩ nỗi mình, thoát nghe có tiếng Mã-Lợi đến. Có muốn lánh mặt, vì lòng rất phiền cha: tại « ông già » rữ-ren cặp-nải Đáo-Danh nên hạnh-phúc gia-đình của cô đổ nát. Song Mã-Lợi đã vào phòng khách rồi. Tùng thế Tuệ-Lý phải núp sau màn; chỗ ấy cũng kín vì có lá cây bao phủ. Cô nghe cha hỏi thăm cô, và câu trả lời của đũa tờ như vậy:

— Bà tôi đã đi khỏi cách một giờ rồi.

Liên đó đũa tờ đi ra, Đào-Danh bước vào, cách chào mừng thân yêu niềm nở:

— Ô hay! thế nào ba? Không mệt chi lắm phải không?... Con Tú-Hoa « tình » dầu, phải không ba?... Song phải coi chừng, nếu ba mê làm con nhỏ dám « nuốt » bạc muốn đa! Hai anh hùng được lắm!...

— Không sao! À, mầy kêu tao đến cần cấp, chuyện gì vậy?

**Đồ Trang Điểm hiệu**  
**“ TOKALON ”**  
 Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Non grasse  
 Không có mỡ  
 Légèrement grasse  
 Ít mỡ  
 Grasse  
 Có mỡ

Crème Sáp **TOKALON**

Poudre Phấn **TOKALON**  
« Petalal »  
 « Fascination »  
 « Péro »

Savon Xà-bông **TOKALON**

Parfums Dầu thơm **TOKALON**

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miên  
**Maison G. RIETMANN**  
 76 Rue Mac-Mahon, 76 - SAIGON  
 Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

DOCTEUR

**F. NG.V-NGUYỄN**  
 Cựu Sanh-viên ở Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:  
**TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.**

Phòng khám bệnh:  
**81 ĐƯỜNG MAC-MAHON**

Sớm mai: 7 giờ 10 giờ  
 Chiều: 2 giờ 4 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà  
 82 đường Lagrandière.

PHU NU TAN VAN

— Như vậy đây: Ba có thể nào đi Kiệt-Lư trong hai bữa không?

— Để coi! Tao...

— Coi cái gì. Đừng lười thôi c'ớ! Việc tìm bấu của mình đó, tôi lo quá. Vậy rước khi, mình hãy hỏi hủ đi tìm một lần nữa coi thế nào. Chắc mềm thế nào trong đài cũng có vài rương châu báu giấu kín chớ chẳng không. Nếu không kiếm cho được, bán đài cho người ta rồi, về tay người ta thâu đoạt, mình tức hộc máu đa, ba! Há chẳng phải của mình sao?

— Tao chưa chắc!

— Á! Ông già nói lạ quá! Ba ngủ với con yêu một đêm bị nó hợp hôn rồi sao?

— Đừng nói bậy mầy! Nói thiệt, thường khi tao lấy làm ngại mà thầm nói: « Nếu hẳn trở về thì chúng ta phải thế nào? »

— Ai?

— Bạch-Kiệt-Lư!

— Chết rồi về cái gì!

Nghe đến đó, Tuệ-Lý càng chăm-chí.

Mã-Lợi nói:

— Chết, nhưng mà...

— Nhưng mà sao?... Ba cũng thấy như tôi rằng cái xe nhào xuống sông, còn thằng Kiệt-Lư nằm ngay, hết thở, trên đầu máu tuôn lai láng.

— Thấy chớ. Song cái thầy không có ai vớt được. Tao coi nhứt-trình cũng không thấy nói về việc đó.

— Ôi, ba đừng lo! Vì dầu có ai vớt được thầy của va, cũng vẫn là cái thầy vô-danh. Mình đã lấy hết giấy tờ rồi.

— Nhưng nó khôn quá, không có đem cái biên-lai theo, p'ài không?

— Ờ, vì cái biên-lai mắc toi đó mà mình phải làm cơn hãi-hùng. Mầy còn nhớ lúc lối mờ phải lặng hơi nín tiếng mà mở cửa quán đó không?

— Nhớ chớ! Lúc đó tôi ghê quá! Ghê hơn nữa, là lúc mình trở lại, cái thầy trôi đầu mất!

**P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU**  
 Môn bài 16, đại-lộ Gallieni  
 SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng bla sách  
 và đủ các thứ hộp bằng carton  
 Giá rẻ hơn các nơi

— Song ba đã đoạt được cái biên-lai của va giao cho con Đàng rồi.

— Ừ, tao coi việc gì cũng êm hết rồi. Song biết đâu chừng ngày kia nó trở về?

— Cũng vậy hoài! Vậy chớ ba không thấy lúc đó môi nó đã xanh, mắt nó đã nhắm khi rồi sao? Chết rồi về sao đặng?

— Phải nghi mới được. Cho đến chừng biết được người ta có vớt thấy nó mà chôn rồi mới hết nghi.

— Dầu cái thầy đó trôi ra biển, rút mất rồi ba cũng nghi hoài, lo hoài sao?

« Huống chi con Đàng đã bị nhốt trong đài, có người canh giữ hằng giờ. Ba đừng buồn.

« Chịu cự: đã nhiều. Ngày nay ba có nhiều con mèo « ngon » quá, mà chẳng lo vui sướng lại lo việc « bao la thế-giới, thái-lếu quá! »

« Dùng một ly rượu giải khuây, nghe ba? » Hai người uống.

Mã-Lợi hỏi:

— Chừng nào đi?

Đào-Danh chưa trả lời thì có đũa tờ vào đem một cái điện-tín. Liên đó, cha vợ chàng rẽ bước ra. Có Tuệ-Lý nghe hết!

Nhớ lại những-đều nghe thấy qua rồi, cô càng hiểu rõ những-đều của cô vừa nghe đó.

Cha của cô... chồng của cô, là ăn cướp sát non!

Cô Đàng bị sanj đoạt gia-tài... bị cầm tù!  
 (Còn tiếp)

**Al cứu hai đứa con Tây...**  
 được thưởng

Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassoignes, gần chợ Tân-định, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông lắm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ nóng lạnh va ho, hay khóc đêm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức vùi con, chạy đi phương, mà không gặp thuốc. Có người điếm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-tân » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông chế thuốc Annam không hay nhưng cùng thế, ông cho uống càng, uống ba ngày ba gói, ban lộ đầy mình, hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay không còn tái-lai. Con ông hết, ông mừng lắm, và ông có lòng vui vẻ, ông thưởng 1 \$ 00 cho người điếm chỉ, và ông nói từ nay về con tôi đau ban, nóng lạnh, ho, thì tôi cứ cho uống « Chi-linh-tân » chớ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc « Chi-linh » tan hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông-Pháp, các ga xe điện, và các nhà buôn có bán, ở xa muốn mua xin đi nơi Madame Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon.  
 Giá mỗi gói: 0 \$ 12



# HÒN MÁU BỔ RO' I

(Tiếp theo số 232)

Tác-giả :  
**PHAN-HUÂN-CHƯƠNG**

— K' ông rợn đầu. Chúng ta cứ thiệt tình. Vả nếu thầy từ chối với cha con tôi bữa cơm này, thì từ này về sau, biết có ăn cùng nhau được bữa nào nữa không ?

Hai người lại nói chuyện như trước, lúc Kim-Phung lo cơm nước. Cảnh-Du bây giờ nói cười có mùi vị hơn trước.

— « Kim-Phung đi đâu mà Cảnh-Du không gặp lâu dữ vậy ? » Các độc-giả muốn biết có đi đâu lắm, và sẽ hỏi câu ấy.

Như trên đã nói, Kim-Phung chẳng muốn cho Cảnh-Du gặp có nữa, như cô đã hứa với cha cô ; nên đi đâu nhưt cũ nhưt động, có dè-dặt như đũa gian tế nấu hình. Cho đến cái giờ mãn việc nhà, cô cũng sửa cho trái lệ thường. Hôm nay ý là ngày dạy, và giờ này thầy giáo mặc dạy tại trường, có ung dung đi về. Dè đầu gặp thầy giáo ! Có muốn tháo lui ngũ khác cũng không kịp. Có sợ hãi. May sao ông Tâm gọi và bảo vậy, cô mới hết sợ. Cô hoảng ra sau. Bây giờ cũng đã hai giờ chiều, cô phải nấu cơm cho sớm. Có nấu cơm đãi khách. Có nấu không rời tay mà trí cô không rời cái nghĩ. Cô không dám tiếc Cảnh-Du nữa. Song nếu thầy cứ ở Bentre hoài, cho cô được thăm-lén xem chừng thầy hoải, cho cô biết cái hành vi của thầy mỗi ngày, thì cô cũng buồn mà là cái buồn có hi-vọng gì đó. Chuyện này thầy đi đi, đi đi xa, đi Giadinb, đi có đi mà không có lại, cô không còn hi-vọng gì nữa, thì cái đi này là cái vĩnh biệt, nên cô buồn. Cô không khóc, hoặc là tại cô chưa khóc được. Nếu khóc được, cô khóc nhiều lắm. Tỉnh thoàng có rờ bụng cô, cô thăm than : « Tâm tháng ngoài rồi ! » Rồi cô thở dài. Trong hơn tám tháng ấy, cô bợ ngỡ, kẻ né, yếm ần cha cố hết sức (1). Cô cũng biết thế nào rồi cũng không giấu cha cô được. Nhưng tới đâu thì hay đó. — Đến chừng sanh sản ra đây, mà thầy đã đi xa rồi, mới thế nào ? Kim-Phung lại thăm hỏi. Cái dịp đi này của thầy

có phải là cái cơ hội mình nên thừa không ? Nghe nói Giadinb vui lắm. Ôi, mà có buồn như cảnh núi, như rừng hoang, có đủ vợ đủ chồng cũng đủ vui được. Hoàng-ang ơi ! Hai đứa mình ở đâu lại là chẳng vui, phải không ? Mình phải bỏ Bentre địa ngục này mà lên Giadinb th'ên đàng nọ. Nhưng còn ba mình ?

« Ôi, ba, ba ơi !... » Bây giờ Kim-Phung mới khóc được. Mà cô khóc đây, vì mừng mà khóc ? Hay vì buồn ? Hay vì thương-cảm ? Ôi là kiếp người ! Ôi là cõi đời ! Chính sự khổ thống liên-tiếp nhau như xâu chuỗi tràng-hạt, mà làm ra cõi đời. Mỗi người chẳng những khóc vầy khóc mướn cho cái thăm-trạng của kẻ khác mà tự khóc lấy cái vai tuồng mình cũng lắm lúc nước nỏ.

Lúc Kim-Phung nghĩ trong bếp, ngoài này câu chuyện của ông Tâm và Cảnh-Du cứ tiếp.

Ông Tâm hỏi :  
— Đờ đọc thầy tính chờ theo hay sao ?  
— Thưa, tôi đã cho chờ về Vinhlong rồi.  
— Bây giờ còn mình thầy ở lại ?  
— Dạ.  
— Phở đã giao ?  
— Đã giao.  
— Thầy ở đâu bây giờ ? Thôi lại tạm ở, với tôi chờ sáng.

— Tôi ở nhà người bạn tôi. Thôi để tôi có rảnh tôi lại chơi với bác sáng đêm.  
— Vậy cũng xong.

Ông lại than thở :  
— Tôi tưởng cái duyên gặp-gỡ của hai chúng ta, bây giờ thầy đi, như đại mộc lưu giang, tôi rất buồn.

Cảnh-Du không thể dẫn lòng.

(1) Hình như hai người (Kim-Phung và Cảnh-Du) mới gặp nhau, sao lại nói đã có chửa đến tám tháng ? — Hai đàng gặp nhau còn hơn tám tháng nữa. Song chỉ nói tắt cho mau mà thôi. Phạm viết, mấy cái nhỏ mọn không thể viết cho rành. Dạy để cho độc-giả nghĩ mà hiểu lấy. — P. H. C.

## PHỤ NU TÂN VĂN

— Thưa bác, tôi có dè đầu cái nhơn-linh đen bạc lạ lùng. Tuy vậy, nó đen bạc mặc nó. Tôi với bác, đầu đường xa nhưng bụng vẫn gần... Trừ bác ra, tôi đi, không còn thương cảm một ai !

Bữa cơm dọn lên, đoạn ngang câu chuyện. Chủ khách chén thù chén tạc. Tuy cơm là cơm mắm chớ nó thắm vì tình, nên bữa cơm thua gì cao-lương mỹ-vị. Đó là thương-tình, vì hề : hồi thương uống ngọt ăn bùi, lúc ghét nói gai nói gắt.

Cơm nước xong, Cảnh-Du còn chơi một chập mới về.

Đọc đàng Cảnh-Du lấy khăn lau mũi. Tỉnh có một mảnh giấy trong túi lọt ra ; thầy lượm, đọc : « Mình có rảnh, tới mười một giờ đêm này, lại tại ngã tư đường... và đường... sẽ có tới đợi tại đó. Mình ơi, chớ có sai hẹn nghe ! — K. P. »

— « Uy ! ... ! » Cảnh-Du mừng quính. Thầy đọc lại. Đi một lát thầy đọc nữa. Cái mảnh giấy còn-con đó không thấy gì là quí mà coi bộ thầy trân trọng nó lắm.

Thầy mừng, thầy vui. Trước mặt thầy mở ra một cảnh giới thanh cao, khác hơn cái cảnh giới u tù mà trong đó thầy giam mình mấy tháng nay. Về đến nhà trọ gần bốn giờ rưỡi. Cái sắc vui hiện luôn ở mặt thầy. Thím giáo Nam lẫn xăn trong bếp. Lâu lâu thím dóm chừng Cảnh-Du, thím thấy thầy đọc đi đọc lại cái mảnh giấy đó hoài.

— Thầy ở nhà rồi ăn cơm nghe thầy nhưt. Ấy là lời của thím giáo Nam sợ Cảnh-Du đi nữa, nên thím nhắc chừng như vậy.

— Tôi ăn cơm rồi thím giáo.  
— Ăn đâu ? Không đặng đâu. Thầy không thấy đồ ăn đặng đặng đây sao ? Thầy đi mich lòng lắm đa !

Cảnh-Du nghe nói thì sợ, làm thính. Nhưng mà cái mảnh giấy chẳng rời tay thầy. Thầy dường như chưa lãnh hội được cái ý của mấy câu văn tắt trong giấy, nhưt là hai chữ K. P. Thầy thương yêu hai chữ đó hơn cả. Thầy bình dung hai chữ

### Tòa-soạn Niết-Bàn đời chớ

Kể từ ngày 23 Janvier, tòa-soạn Niết-Bàn đã dời về số nhà 166 Legrand de la Liraye Saigon (ngang ga xe điện Paul Blanchy). Thư từ xin do nơi Nguyễn-văn-Lượng Boite postale N° 63 Saigon, hay là nơi địa-chỉ mới này.

Ấy ra một vị kiều-nữ. Vị kiều-nữ ấy đường đầu trong cõi khói mây nhẹ nhàng hiện đến. Thầy trông cho mau tới. Nhiều lần thầy ngắm nghĩa cây kim đồng hồ ; thấy nó đi chậm quá, thầy muốn giúp quay giùm nó cho mau sục mặt trời, cho mau đến mười một giờ đêm. Lâu lâu thầy lại nói :

— « Cái đồng hồ sát nhơn ! »  
Cơm làm xong, bàn ăn dọn cũng xong, chỉ còn chờ năm giờ thầy giáo Nam về.

Cảnh-Du hình như biết trước rằng lát tới đây có đều ngăn trở việc tư của thầy. Thầy muốn giả bộ đi thăm đặng giả biệt người quen, rồi thầy ăn luôn cho tới giờ hò hẹn. Nhưng mấy phen thầy ước đi là mấy phen bị thím giáo Nam, lấy cái tình thân mật, cầu cọng, cảm cọng mà cô ý trách móc nếu

**Tương-lai Tạp-chí ngày 15 Février**  
**xuất - bản chớ không phải ngày**  
**15 Janvier. Xin độc - giả lưu ý.**

### Nam-ký Thư-viện

Trong năm vừa qua.  
Trong khoảng thời kỳ thí-nghiệm của Nam-ký Thư-viện Hanôï, số người xem báo-chi và đọc sách được kết quả mỹ-mãn.  
Kể từ 1er Septembre đến 31 Décembre tổng-cộng được 250 độc-giả, trong số ấy được 150 người Pháp và 100 người Nam, số độc-giả mỗi tháng tăng lên, tính trung-bình mỗi ngày chừng ngót 100 độc - giả lại đổi sách.

Bản-viện không ngờ được kết quả mỹ - mãn như thế, cũng là nhờ quốc-dân ta vui lòng hoan - nghinh giúp sức.

Như vậy đồng-bào ta đã tiến-bộ trên đường tri thức nhiều lắm.

Bản-viện hiện mới thu-trữ được 2.000 bộ sách quốc-văn làm phòng đọc sách riêng cho phụ-nữ với Nhi-đồng và đã sưu-tập được 10.000 bộ sách chữ Pháp, hơn 300 bộ sách chữ Hán cổ để cho độc-giả khảo-cứu.

Bản-viện lại nhận được ngót 200 cuốn sách và báo-chi của các bạn xa gần gửi tặng cho, xin có lời cảm tạ

Giá tiền mượn sách của độc-giả bốn-xé hạ 40 %  
1 Tháng . . . . . 0 \$ 60  
3 Tháng . . . . . 1 . 60  
6 Tháng . . . . . 3 . 00  
1 Năm . . . . . 6 . 00

NAM-KÝ THƯ-VIỆM lai-cũ

PHU NU TAN VAN

nghư thầy bỏ đi. Cục chẳng đã thầy phải ở nhà. Năm giờ trống trường đánh một hồi tan học. Thầy giáo Nam về một chập sau. Khi bước vào nhà thầy Nam cười lên và nói:

— Ê, anh Du! sửa soạn đi.

Thầy giáo hỏi:

— Không cho thầy nhứt ăn cơm còn đi đâu đó?

— Đi đâu? Cảnh-Du cũng hỏi.

— Thì cứ sửa soạn, một chút rồi biết, anh bắt tất phải hỏi.

— Sửa soạn thì sửa soạn, song đi đâu cũng phải cho người ta biết với chứ.

— Anh muốn biết hả? Đây, cái chương-trình, thầy giáo Nam đưa cho Cảnh-Du một trương giấy và tiếp: anh coi đó thì biết.

Cảnh-Du cầm lấy tờ giấy và còn hỏi rần:

— Chương-trình gì?

— Tổng-từ Đôn-hùng-Tin, anh biết chưa?

Thầy giáo cười và hỏi:

— Cái gì mà tổng-từ Đôn-hùng-Tin?

Thầy giáo Long đi với hai thầy nữa vừa tới cửa

nghe vợ chồng thầy Nam hỏi đó thì hốt mà trả lời:

— « Nghĩa là làm lễ dãi anh Du đứng lên đường, a thím giáo. »

— Bầm thầy. Thím giáo chào khách mời và lui vào trong.

Cảnh-Du bắt tay mỗi người. Thầy Long lại hỏi:

— Anh Nam đã cho anh Cảnh-Du coi cái chương-trình của chúng ta chưa?

Cảnh-Du hỏi nói:

— Vừa mới đưa đây, chưa coi. Mà thôi, anh kể sơ cho nghe coi nà!

— Chẳng là anh dỗi đi phải không?

— Rồi sao nữa?

— Năm đũa tôi đặt một tiệc tại nhà hàng... Bây giờ đây, tại mình bắt chiếc ô-tô chạy ít « tưa » cho anh đi xem và từ giả cái châu thành. Về nhà hàng ăn cơm tối. Đi coi bát cái lương.— À anh biết tiếng bạn V. H. B. chứ. May cho anh, tối nay hát tuồng Xứ-tử Bàng-qui-phi là thứ tuồng nhứt của gánh hát này.— Coi hát xong đi ăn khoai, rồi... vân vân... (Còn tiếp)

Syphilis, blennorrhagie  
Maladies de femmes  
Maladies de peau

**DR. TRẦN-TÂN-PHÁT**  
Ancien externe des Hôpitaux de Paris  
Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique de la L. P. S. à Paris  
Médecin du dispensaire antivénérien de la Région Saigon-Cholon  
Chuyên trị các chứng bệnh, nhứt là bệnh phong tình và các chứng bệnh của đàn-bà.  
Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12  
Chiều từ 2 tới 6 giờ.  
PHÒNG KHÁM BỆNH:  
Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền).

**Phụ-nữ Tân-văn  
Xuân 1934**

Xuân 1934, Phụ-nữ Tân-văn sẽ hiến cho các bạn độc-sở hiến cho các bạn độc-giá yêu-quí:

a) Thơ văn có đặc sắc;  
b) Truyện ngắn có ý vị;  
c) Bài luận về thời cuộc;  
d) Ngành nhìn đường đã qua;  
đ) Dự định việc sẽ làm;  
e) Tranh ảnh đẹp.

Cũng như các số đặc-biệt về Xuân các năm trước, số tới đây sẽ hết mau! các bạn hãy đón xem!  
P.N.T.V.

**THÊU MÁY**

Lãnh dạy thêu máy theo kiểu Tây và Tàu  
Thêu chỉ laine bằng tay và máy  
Xin mời quý cô qui bà đến xem, bôn trường có kiểu sẵn

**BRODERIE FRANCO-CHINOISE**  
78 Avenue Jaccartó, 78 — CHOLON  
Ngang trại lính-tập, gần cửa lớn Xã-tây — Cholon

Chợ quén  
**Dấu TỪ-BI**



**EM PHI VỚI CON MUỐI**

Tối hôm nay trời nực, ở trong nhà như bị giam trong lò lửa. Năm trên bộ ván gần bên tôi, em Phi chẳng vì nóng mà cứ nói đó để như mọi bữa...

Em Phi mau lớn lên quá. Bây giờ nó được 7 tuổi. Nó ham nói vì trí khôn đã lần lần nở nang nhưng nó cũng lanh sớm lắm.

— Em Phi, sao em ham nói quá, em nói liên liên chẳng nghỉ miệng.

— Hôm trước chị hát, tôi hỏi chị hát làm chi vậy, thì chị nói hát cho phôi nở, thở dễ, tôi không biết hát thì tôi nói cho nở là phôi như chị vậy.

— Ủ, mà em đừng nói xàm, người ta ghét và họ cho em làm mặt lạnh, xấu lắm. Nghe chưa em?

Em Phi làm thình, suy nghĩ. Một con muối lớn, đập xuống bàn tay tròn trịa, trắng nõn của em Phi. Em Phi lên lên lấy bàn tay kia mà đập xuống một cái chách, con muối đó bay mất. Phi la lên:

— Thôi rồi, tôi đánh hụt Uổng quá chị à. Con muối lớn tở mẹ!

— Coi kia! sao mà em nói tở mẹ. Tiếng đó không ngó đâu. Nó lớn thì nói lớn dữ rồi, thêm tiếng tở-mẹ nghe du-côn lắm.

— Tại sao vậy chị?

— Chớ em không nghe khi nào

họ chưởi thề, họ chưởi mẹ tở cha đây! sao? Chị dữ nói với em, chưởi thề xấu lắm, em dùng liếng tở mẹ cũng nghe thõ bĩ.

— Tại nó lớn quá chị à, nói lớn tron thì nghe ít lớn mà nói lớn tở-mẹ thì biết liền.

Tôi cười mà nghe lý-luận của em Phi. Phải nó đã có đi học thì nó sẽ cắt nghĩa tôi rằng chữ lớn tở mẹ có nghĩa nhiều hơn chữ lớn tron (plus expressif). Tôi chưa kịp nói thì em Phi đã hỏi:

— Chị à, muối có cái miệng nhỏ, làm sao nó cắn đau quá.

— Muối không cắn, nó đau có răng mà cắn, nó chích vì nó có cái vôi. Vôi nhọn như cây kim của mình, vì vôi đâm vào da non của mình nên mình hay đau.

— Có người nào bị muối chích mà không hay đau không?

— Không, chỉ khi nào người đó ngứa mà hay là mắc suy nghĩ gì lung lắm.

Thình lình tôi nghĩ đến chuyện Vương-Mãng, một gương trong nhị thập tứ hiếu. Mời kể chuyện đưa trẻ có hiếu đời xưa, ban đêm nằm ở trên để cho muối cắn mà cha mẹ được ngủ yên cho em Phi nghe... Em Phi nghe xong, suy nghĩ, có vẻ thương hại. Tôi hỏi:

— Giã tí như em có cha mẹ nghèo đến đời không có mền

mà ngứa, em có dám làm như vậy không?

Em Phi nghĩ ngợi một phút rồi đáp:

— Tôi không làm như thằng nhỏ đó đâu! Mà đều tôi lấy quạt tôi quạt cha với má.

— Tại sao em không làm như nó?

— Làm vậy thì đại quá chị à. Muối thiếu gì, đâu phải tại nó thấy thằng nhỏ kia ở trên mà bu cần có một mình nó. Cũng có con khác cần cha mẹ nó vậy chớ.

— Ủ, mà nếu em quạt thì em ngứa gút rồi muối cũng cắn cha với má vậy.

— Hề tôi ngứa gút thì muối cắn tôi gút mình thức dậy. Chớ nếu tôi ở trên thì muối cắn sanh ghẻ, má phải mắc công dần tôi đi nhà thương...

Mấy lời em Phi làm cho tôi nghĩ ngợi xa. Phải có mấy nhà đạo-đức chứng minh câu chuyện đêm nay, thì họ sẽ chất lưỡi lặc đầu mà than rằng phong hóa suy đồi, đời nay con trẻ mất hết hiếu nghĩa. Không đâu, chữ hiếu bao giờ cũng còn, song nó theo thời-dại mà biến đổi. Em Phi, còn thành thật và thiết thật hơn mấy ông văn-sĩ viết rằng: « Tôi nguyện làm con chim Tinh-vệ tha đá lấp biển Thái-bình-dương! »

— X. —



# CHUYỆN VUI

## Bản giới

Cậu Tư đi bắt chim vừa lòi ra dăm thì gặp con le-le. Cậu nạp đạn nhắm nhia vừa qui xuống vừa bóp cò nín thở.

Đùng!... đạn nổ, cậu ta giật mình cũng ngã ngời cái chạch giữa vũng nước: súng văng ra trước bãi cỏ. Cậu ta gắng đứng dậy mà áo quần thì ướt lòi ngoi hết nhưng miệng thì la to:

— Ừ! chim chết rồi mà!

Có thằng cật cổ đứng gần đó trông thấy thì bật cười nên nó nói điều cậu ta rằng:

— Cậu bản giới quá đến nỗi con chim chết mà cũng ướt đầm đĩa hết trơn!

Ngài ăn có nửa nải chuối

Má thằng An đi chợ mua về một nải chuối thật chín, để trên bàn thờ cúng Phật. Còn má nó thì mắc xuống bếp thổi cơm. Trên nhà thằng An ngồi buồn ngó giờ giấc cũng chỉ thấy nải chuối chín với nó, mà nó thì đã thềm chấy nước miếng, nó bèn làm gan bẻ hết nửa nải chuối mà ăn ngon lành, nó lấy làm thích lắm. Ăn xong nó vẫn liếc nải chuối mà hồi hộp trong bụng, tính tới tính lui một hồi lâu nó bèn nghĩ ra được một kế... nên nó yên dạ mà chạy đi chơi. Đến chiều lúc má nó vào đình lấy chuối ra cho nó ăn thì thấy dấu bẻ mất gần nửa nải hồi nào không biết mà bẽ cách khôn khéo lắm. Má nó liền hỏi nó rằng:

— Con ơi, sao nải chuối hồi sớm mà cúng Ngài còn nguyên mà bây giờ còn có nửa nải, con có bẻ mà ăn không con?

Thằng An nét mặt vẫn tươi tỉnh mà trả lời:

— Thưa má không, hồi sớm con vẫn thấy còn nguyên cũ nải rồi con đi chơi chơi con không biết chi cả mà sao bây giờ lại còn nửa nải. Là quá, con chắc

là Ngài mới ăn có nửa nải đó a má!

## An chay

Cậu Tôn xưa nay vẫn là người mộ đạo Phật nên thường ăn chay. Hôm nọ có người bạn gặp cậu mừng rỡ nói:

— Ngày mai này mời anh đến nhà tôi chơi nghe.

Cậu Tôn nhận lời, sáng mai đúng giờ hẹn, cậu lon ton vào nhà khách thì thấy trên bàn đã dọn sẵn một mâm đồ ăn toàn là các thứ cao lương mỹ vị. Người bạn mời khách cùng cậu ta ngồi vào tiệc. Cậu ta định từ chối trả lời:

— Tôi cảm ơn anh đã có lòng tốt còn tôi thì đã ăn nhà rồi mới đi. Người bạn nhất định mời cho được mà hồi này người bẻ lại bụng tiếp mấy món đồ ăn lên nữa, hơi bay lên ngui ngức bay mùi thơm ngát ngào. Cậu ta từ

hồi sớm đến giờ bụng thì đói quay mà lại ngửi mùi bay lên nghe thơm nên tính tới tính lui lưỡng lự rồi cậu nhất định ăn nên bụng nghĩ thầm: — Ngày nay mới ngày mười ba Annam thì ta phạm tội sát sanh có một bữa mà được ăn no nê sung sướng cũng đành. Nghĩ vậy cậu bèn cầm đũa quay vào tiệc. Ăn xong no bụng rồi nét mặt cậu bây giờ coi có ý hối hận bèn chấp tay vái thầm:

— Lạy Ngài, hôm nay con phạm phải tội sát-sanh, nhưng vậy cũng đáng tội!!

Trong ba ngày Xuân, không có việc gì làm cho các em khoái chí cho bằng đọc số Mùa Xuân Phụ-nữ Tân-văn.

Bìa đẹp, bài hay, chuyện lạ, hình tốt, is khéo là những đặc-sắc của số Mùa Xuân P. N. T. V. 1934.

Các em hãy đón mua mà mà đọc.



Vợ. — Minh! minh! Minh đọc báo Phụ-nữ mình thấy nói năm nay có số Mùa Xuân không, mình?

Chồng. — Có chứ. Nghe nói năm nay còn hay hơn năm ngoái nữa đó minh.

Vợ. — Chứng nào số Mùa Xuân Phụ-nữ ra? Chồng. — Gần Tết.

Vợ. — Như tôi còn ở trên này thì tôi mua, còn như tôi có về Lạc-Tinh trước, mình cũng phải nhớ mua gửi xuống cho tôi xem nghe mình?

## NHI-ĐỒNG TIÊU-THUYẾT

# CÁI THÁP Ở ĐẢO HÙNG-VƯƠNG

Hồi đời thượng-cổ (1), trên mé vịnh Âu-diệt có một chàng ngư-nhân (2) thanh-niên tên là Vũ-Linh, thường một mình dám mạo-hiểm (3) ngồi thuyền ra khơi đánh cá trong những cơn bão-tổ mãnh-liệt. Có khi chàng chèo thuyền ra tận ngoài hải-đảo Thần-kỳ và hải-đảo (4) Hùng-vương (5), mà buồm chài thả lưới, cái sự bạo-dạn ấy đã nhiều lần làm cho chàng xuyt chết.

Một hôm, chàng chèo thuyền ra hải-đảo Thần-kỳ mà đánh cá. Trong lúc kéo lưới, chàng bắt được một con cá quái lạ xưa nay chưa từng thấy ở ven biển xứ Bồ-tang. Chàng loay nếm con cá vào đáy thuyền, bỗng nghe nó cất tiếng lên nói:

« Vũ-Linh ơi, ta biết người đã từ lâu rồi, ta vẫn thấy người hằng ngày chèo thuyền ra biển đánh cá, không sợ luôn tật-phong (6) thổi đờn ở mũi đất Ra; người hãy tha cho ta sống, vì ta đây đã cứu-khốn phò-nguy (7) cho người đã nhiều phen rồi, nhưng mà người không hề khâm-phá được sự ám-trợ ấy.»

Vũ-Linh đáp:  
«Hỏi con cá nhỏ ơi, mi tất-nhiên là một vị nữ-tiên (une fée) hay là một vị nam-thần (un génie), vì nếu mi là một con cá thường như bọn đồng-loại (8) của mi, thì mi không biết nói. Ta sẵn lòng trả sự tự-do lại cho mi, ta thả mi xuống biển.»

Con cá, được tự-do, liền biến ra một người thiếu-phụ tóc dài pháp-phới, mình mặc cái áo trắng màu trắng; ấy là một người trong đám các bà phù-thủy (sorcières) ở hải-đảo Thần-kỳ vậy.

Người thiếu-phụ nói:

— Cảm ơn người, Vũ - Linh!

Ta đây là nữ-tiên Mỹ-Đức, một di-nhân (9) trong đám quần tiên ở đảo Thần-kỳ. Ta đã bị tiên-mẫu dày làm cá cho đến ngày nào có một ngư-phu bắt được ta không hại mạng ta và thả ta xuống biển, thì bấy giờ ta mới hết nạn. Nay ta được hoàn bình như cũ thì ta đã khời-phục (10) lại được cái quyền năng của tiên-gia.

— Thưa tiên-cô, tôi rất bằng lòng cái việc tôi đã làm cho tiên-cô thoát khỏi vòng mê-thuật.

— Người hãy tỏ cho tôi biết một điều người muốn thỉnh - cầu ta sẽ giúp người được như ý - nguyện để đền ơn người đã làm nên cho ta một công việc mạo-đại.

— Thưa tiên-cô, tôi không có điều gì muốn thỉnh - cầu với tiên-cô cả, vì hương-lai (11) tôi vẫn an vui với vận-mạng của tôi; tuy vậy, nếu trong xứ này có một người nào đương mắc trong cảnh khốn-khổ, thì xin tiên-cô cho tôi cái phương - tiện (12) (moyen) làm cho người ấy được hạnh-phúc.

— Đó là một điều thỉnh-nguyện (souhait) vừa thanh-cao (noble) mà vừa từ-thiện (charitable), ta rất vui lòng tán-thành (13). Người có thấy cái cổ-tháp trên gò đá ở hòn đảo Hùng-vương kia không?

— Dạ vâng. Tôi thường chèo thuyền lại gần cái gò đá ấy, nhưng tôi chưa hề đến bên cạnh cái cổ-tháp-lăn nào cả, vì người ta đồn rằng trong ấy có nhiên-hung-thần qui-túc.

— Chỉ có một hung-thần ở đó mà thôi. Hung-thần ấy biến hình ra con gấu lớn, ai trông thấy cũng phải khiếp sợ. Nó bắt công-chúa Cẩm-Quý mà cầm tù trong

## BÍCH-THỦY dịch thuật

cổ-tháp. Công-chúa Cẩm-Quý là con vua Phi-Long đóng đô ở thành Yết-si, gần mũi đất Ra. Vua Phi-Long không biết công-chúa xiêu-lạc nơi nào; ngài đã truyền quân đi tìm công-chúa khắp bờ biển, nhưng không ai gặp nàng ở đâu cả.

«Người hãy đi giải-phòng (14) (délivrer) nàng công-chúa; ta sẽ theo bảo-hộ cho người.»

— Nhưng tôi không có một món binh-khí (15) nào cả thì làm sao công-kích được kẻ giữ tháp?

— Người cứ xách theo một cây chèo là đủ, đừng sợ gì sốt.

Vũ-Linh chèo thuyền lại đảo Hùng-vương, ghé vào một cái tiêu-loan (anse) (16) ẩn-khuất dưới bờ đá chập-chồng, giấu thuyền ở đó, đoạn xách chèo đi thẳng đến cái cổ-tháp cao ngất mà phía dưới thường bị sóng ngoài biển đập vào rất mạnh.

Lúc đến gần cửa tháp, chàng gặp một con gấu lớn đáng sợ đương vác mũi theo chiu gió mà đánh hơi khắp bốn phía.

- (1) Đời thượng-cổ: Đời xưa.
- (2) Ngư-nhân: Người đánh cá.
- (3) Mạo-hiểm: Xông vào chỗ nguy-hiểm.
- (4) Hải-đảo: Cù-lao ở ngoài biển.
- (5) Hùng-vương: Vua gấu. Đây không phải là con của Lạc-long-quần, vua nước Văn-lang, thuộc nhà Hồng-bàng, có tên trong sử Việt-nam.
- (6) Tật-phong: Gió mạnh.
- (7) Cứu khốn phò nguy: Cứu giúp người bị hoạn nạn nguy cấp.
- (8) Đồng-loại: Cùng chung một loài.
- (9) Di-nhân: Người tiên.
- (10) Khời-phục: Lại được cái gì đã mất.
- (11) Hương-lai: Từ trước đến giờ.
- (12) Phương-tiện: Cái cách làm việc để đạt được mục-đích.
- (13) Tán-thành: Giúp cho được việc.
- (14) Giải-phòng: Mở thả ra cho được tự-do.
- (15) Binh-khí: Khi-giới của quân lính dùng đi đánh giặc, như: súng, v. v.
- (16) Tiêu-loan: Cái vịnh rất nhỏ.

# PHỤ-NỮ' TÀN-VĂN-JOURNAL DES FEMMES

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN THOẠI SỐ : 566

DIỆN TIN ĐỀ : PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO :

GIÁ ĐĂNG QUẢN CÁO

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

Một trương.....	80\$00
Nửa trương.....	45.00
Một phần tư.....	25.00
Một phần tám.....	13.00

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho :  
M<sup>me</sup> Nguyễn-Dức-Nhuận, Chủ nhân Phụ-nữ Tàn-văn.  
65, Rue de Massiges - SAIGON

Đăng từ sáu tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

## MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ' TÀN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng hồn-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, hồn-báo rất hoan nghinh. Những bài lai cáo đã đăng báo và không đăng được, hồn-báo không thể trả hồn thảo lại.

## DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã chịu chứng tại Tòa Saigon  
ngày 18 Decembre 1929 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhưt. Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhưt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hễ cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, dù da thối thịt, trong mình mất mẽ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê thấp, phong nổi dề cùng mình, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trúng chính chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn. Ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh hình trọng, xin quý khách lưu tâm thì nghiệm một khi thì rõ. Nhà nào có con hay eo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$30

Qui vì ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

Le Gérant : NGUYỄN-DỨC-NHUẬN

IMP. NG. VAN VIET  
DÉPÔT LÉGAL  
Saigon le 25/11/1934

Con gấu trông thấy Vũ-Linh vừa trèo lên khỏi dốc đá trước cửa tháp, thì hét to lên :

— Mày đi đâu đấy, hỡi thằng thiếu-niên bất cần ? (*jeune imprudent*). Mày không biết rằng chẳng có một người nào được quyền bước chân đến đảo này là khu vực của tao sao ?

Vũ-Linh trả lời :

— Hỡi hung-thần, mày cũng không có quyền bắt cóc con gái vua Phi-Long là công-chúa Cẩm-Quy mà đem về giam cầm trong cái tháp này ! Tao đến đây để giải phóng cho công-chúa.

— Thế nào ? Mày, thằng chết toi khốn nạn, mày dám đối đầu với tao một cách bạo dạn à ? Mày hãy dự-bị chịu chết cho mau, vì tao phải trừng phạt mày về tội mạo-hiểm (*témérité*) !

Con gấu nhẩy đến với Vũ-Linh, nhưng Vũ-Linh đã khấn cầu với nữ-tiên Mỹ-Đức, tự khắc cây chèo của chàng đứng cầm trong tay bỗng biến thành một thanh trường-kim ; chàng dùng nó chém vào đầu con gấu.

Con gấu ngã lẩn xuống đất, nằm im không cử động.

Vũ-Linh lập tức chạy vô tháp, rồi, định chứng công-chúa bị nhốt trên tầng tối-cao, chàng liền trèo lên một cái thang xoáy tròn ốc dài từ dưới đất đến đỉnh tháp.

Chàng lên được một dỗi khá cao, chợt trông thấy một đàn tiêu-qui hiện ra làm ồn-ào cả lên, phủ vây chàng và tìm cách xô chàng sa xuống đất. Lữ tiêu-qui nhẩy-nhót xung-quanh Vũ-Linh, lôi kéo tay chùn chàng, và đồng-thanh lên hát :

*Thời-giờ còn rộng chàng ơi,  
Mau chun trồi gót lánh nơi  
hiểm này !*

*Một mai Hùng-chúa về đây,  
Giết chàng chết mất, nhai thóg  
của chàng !*

Vũ-Linh đưa hông lưỡi kiếm ra vệt lữ tiêu-qui tránh qua một

bên, không làm hại chúng nó mà-may nào cũ. Chàng nói :

« Chúng bây hãy đi xem con gấu của chúng bây ở dưới chân thang, hãy giờ nó không còn đáng ghê sợ nữa. »

Một vài đứa tiêu-qui lật-đật chạy xuống, rồi trở lên ngay, la rằng :

« Con gấu đã chết rồi ! »

Tất cả bọn tiêu-qui đều buồng thả Vũ-Linh ra mà chạy nhào xuống thang như một bầy chuột điên.

— Vũ-Linh, lúc lên tới đỉnh tháp, gặp một cái cửa sắt có cái then to gài ngang qua. Vũ-Linh đẩy cái then, cánh cửa tự-dưng mở toang ra, chàng trông thấy một cô thiếu-nữ khốn-khổ đứng nằm dài trên một chiếc đệm rơm ; nét mặt xanh-xao tiêu-tuy của nàng chứng rằng nàng đã buồn rầu đau đớn lắm. Vũ-Linh cung-kính chào người thiếu-nữ, rồi nói :

— Hỡi Cẩm-Quy công-chúa, bây giờ qui-nương lại được tự-do rồi : vị hung-thần đã bắt nhốt qui-nương tại đây vừa mới bị tôi giết chết, và lữ tiêu-qui bỏ-hạ của hung-thần ấy cũng đã chạy trốn ra ngoài tháp rồi. Tôi xin đưa qui-nương về hoàng-thất.

— Hỡi người hiệp-khách lạ mặt kia ơi, chàng là ai ? Chàng đã văn-hồi (17) được sự tự-do cho tôi, hay nói cho đúng hơn : chàng đã tục-mạng (18) cho tôi vì nếu tôi cứ bị giam trong ngục này thì tôi không sống-còn bao lâu nữa !

— Tôi chỉ là một kẻ ngư-phu nghèo hèn, tên gọi Vũ-Linh, thơn nay vãn náu-nương trên mé vịnh Âu-diệt.

— Tuy vậy, tôi kính-qui chàng còn hơn là kính-qui một vị hoàng-tử, tôi tôn-trọng chàng là một trang hảo-hữu (19), một bậc qui-

nhân. Rồi đây phụ-vương tôi sẽ biết cách ban-thưởng chỗ tập-tâm của chàng một cách rất là xứng-đáng.

Vũ-Linh đưa công-chúa Cẩm-Quy về đến thành Yết - si mà không gặp sự gì rủi-ro cả.

Vua Phi - Long và hoàng-hậu (20), nguyên đã tưởng công-chúa mất biệt, nay bỗng nhiên thấy công-chúa trở về thì hết sức vui mừng.

Công-chúa Cẩm-Quy thuật lại cho vua và hoàng-hậu biết chuyện Vũ-Linh đã chiến-thắng được bọn hung-thần tiêu-qui mà cứu nàng đem ra khỏi cái tháp ở đảo Hùng-vương. Nàng nói :

« Trừ ra người cứu-mạng tôi, tôi không còn muốn kết-duyên với ai cả. Chỉ có ân-nhân tôi là người xứng đáng nối ngôi phụ-vương mà thôi. »

Vua Phi-Long xét ra lời công-chúa nói là hữu-lý ; cách ít lâu ngài gả công-chúa cho Vũ-Linh làm cho tất cả nhân-dân trong xứ Bồ-tang thấy đều hơn-hở tươi-cười, ai ai cũng lấy làm sung-sướng mà thấy một người thợ chài tầm thường được chọn làm Phò-mã.

Về sau Vũ-Linh lên ngôi thiên-tử (22), trị nước rất có tài, hằng làm cho bọn thần-dân được hưởng nhiều hạnh-phúc.

« Hoàng-thiên bất phụ hảo-tâm nhân » (23), đó là cái luân-lý của truyện này vậy.

### DƯƠNG-BÍCH-THỦY dịch-thuật

- (17) Văn-hồi : Kéo trở lại.
- (18) Tục-mạng : Nói thêm mạng sống ; ý nói cứu kẻ sắp chết được sống thêm nữa.
- (19) Hảo-hữu : Người trai hoặc người đàn-ông dũng-cảm (*un brave*).
- (20) Hoàng-hậu : Vợ của vua.
- (21) Ân-nhân : Người có ân với mình.
- (22) Lên ngôi thiên-tử : Lên làm vua.
- (23) Hoàng-thiên bất phụ hảo-tâm nhân : Trời không phụ người có lòng tốt.